



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 11/2022
Từ 21/03 - 25/03/2022

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ
SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL
BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE
HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: ĐẦU TƯ CHO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH LÀ ĐẦU TƯ CHO SỰ PHÁT TRIỂN

Thông nhất quan điểm đầu tư cho cải cách hành chính là đầu tư cho sự phát triển và việc đầu tư này phải tập trung, không dàn trải, làm việc nào dứt điểm việc đó.



Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ, chủ trì Phiên họp lần thứ nhất của Ban Chỉ đạo - Ảnh: VGP

Đây là nội dung Thông báo số 79/TB-VPCP kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại Phiên họp thứ nhất Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính của Chính phủ.

Thay mặt Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ghi nhận, biểu dương và đánh giá cao tinh thần trách nhiệm của các Bộ, ngành, cơ quan, địa phương đã có nhiều cố gắng với nhiều điểm sáng trong công tác cải cách hành chính năm 2021.

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn những tồn tại, hạn chế trong năm vừa qua như: công tác cải cách hành chính vẫn chưa đáp ứng yêu cầu phát triển trong tình hình mới và mong muốn của người dân, doanh nghiệp; người dân, doanh nghiệp chưa hài lòng khi thực hiện thủ tục hành chính, vẫn còn băn khoăn về "giấy phép con", các thủ tục hành chính cần được cắt giảm, cần được giải quyết nhanh hơn và tránh phiền hà, sách nhiễu; một số việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện chưa kiên định tập trung, chưa hiệu quả như giai đoạn chống dịch vừa qua; đầu tư, bố trí nguồn lực cho cải cách hành chính có nơi, có lúc còn hạn chế, thiếu quan tâm.

Nguyên nhân có cả chủ quan và khách quan, nhưng nguyên nhân chủ quan là chủ yếu, xuất phát từ nhận thức, sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện của người đứng đầu các cấp hành chính, liên quan tới thể chế, tổ chức, bộ máy, con người và việc vận hành, nguồn lực đầu tư, quy trình, thủ tục hành chính.

Về công tác cải cách hành chính năm 2022, Thủ tướng Chính phủ cơ bản thống nhất với báo cáo của Bộ Nội vụ, ý kiến góp ý của các thành viên Ban Chỉ đạo, đồng thời, yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương và các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo tập trung thực hiện một số nhiệm vụ.

Cụ thể, mục tiêu, quan điểm là năm 2022 phải tạo ra được bước đột phá trong cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính liên quan tới người dân và doanh nghiệp để khơi dậy và huy động mọi nguồn lực phát triển đất nước, nâng cao hiệu quả, hiệu lực điều hành của các Bộ, ngành, địa phương. Cải thiện mạnh mẽ môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phát triển kinh tế số, xã hội số, hướng tới phát triển bền vững, nhằm thích ứng với xu thế phát triển của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và tăng sức chống chịu của các ngành, lĩnh vực, thành phần kinh tế. Đẩy mạnh tháo gỡ khó khăn, vướng mắc do tác động tiêu cực của đại dịch COVID-19; kịp thời hỗ trợ người dân và doanh nghiệp phục hồi sản xuất kinh doanh, thích ứng linh hoạt, hiệu quả với dịch bệnh.

Thống nhất quan điểm đầu tư cho cải cách hành chính là đầu tư cho sự phát triển và việc đầu tư này phải tập trung, không dàn trải, làm việc nào dứt điểm việc đó. Phương châm là "đã nói phải làm", thực chất, không hình thức, lấy sản phẩm, hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả, hiệu lực điều hành của các cơ quan làm thước đo.

Các Bộ, ngành, địa phương đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính, cụ thể: (i) Xây dựng, hoàn thiện thể chế phục vụ cải cách hành chính; (ii) Tiếp tục rà soát, cắt giảm thủ tục hành chính tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, (iii) Đầu tư nguồn lực về tài chính, con người, (iv) Lắng nghe ý kiến của các cơ quan, đơn vị, người dân, cầu thị để đẩy mạnh cải cách hành chính.

Tập trung tháo gỡ khó khăn, điểm nghẽn

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện nghiêm túc việc phân cấp, phân quyền, cá thể hóa trách nhiệm cá nhân đi đôi với phân bổ nguồn lực hợp lý, nâng cao năng lực cán bộ thực thi, tăng cường kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện nhất quán từ Trung ương tới địa phương...

Tiếp tục đẩy mạnh rà soát, hoàn thiện thể chế về cải cách hành chính thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ, ngành, địa phương, của các cấp hành chính. Chủ động xử lý, giải quyết theo chức năng, nhiệm vụ, tập trung tháo gỡ khó khăn, điểm nghẽn, cản trở, nếu vượt quá thẩm quyền thì mạnh dạn đề xuất cấp có thẩm quyền quyết định. Phải huy động nguồn lực để phát triển và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý, điều hành, quản trị quốc gia, quản trị của các cấp chính quyền, các bộ, các ngành về cải cách hành chính dựa trên thực tiễn Việt Nam và tham khảo kinh nghiệm quốc tế.

Rà soát quy trình, quy định, tiêu chuẩn, tiêu chí về thủ tục hành chính trong các cấp, các ngành, nội bộ cơ quan, loại bỏ những quy định không cần thiết để tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp và sự phối hợp giữa các cơ quan.

Thúc đẩy mạnh mẽ, nâng cao hiệu quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; nâng cao tinh thần, trách nhiệm và sự thân thiện của đội ngũ công chức làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp khi tiếp xúc, hướng dẫn giải quyết hồ sơ cho người dân, doanh nghiệp; tập trung triển khai số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ và việc triển khai Đề án đổi mới trong thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ, hướng tới người dân chỉ phải cung cấp thông tin, giấy tờ một lần.

Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả mô hình cung cấp dịch vụ công trực tuyến

Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả mô hình cung cấp dịch vụ công trực tuyến, đặc biệt tập trung triển khai 25 dịch vụ công trực tuyến thiết yếu, ưu tiên tích hợp, chia sẻ dữ liệu dân cư của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cổng dịch vụ công quốc gia theo nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ, kết hợp hiệu quả giữa hình thức làm việc trực tuyến và trực tiếp; đẩy mạnh đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, tập trung triển khai kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu đối với ngành hải quan, thuế, ngân hàng, bảo đảm cắt giảm thủ tục hành chính để người dân, doanh nghiệp không phải đi lại nhiều lần, giảm chi phí.

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Trung ương khóa XII để vừa tinh gọn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, vừa nâng cao năng lực, hiệu quả, điều hành, thực hiện công vụ, xác định chức năng, quyền hạn của các cấp, các ngành để tránh chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót nhiệm vụ, đặc biệt là giảm các khâu trung gian, kiên quyết loại bỏ khâu trung gian không thực sự cần thiết; phân định rõ một việc chỉ giao một cơ quan, đơn vị, cá nhân làm, chịu trách nhiệm theo hướng cơ quan, đơn vị, cá nhân nào làm tốt thì phân công cho cơ quan, đơn vị, cá nhân đó thực hiện; phải căn cứ vào vị trí việc làm để mô tả công việc cần thực hiện, làm căn cứ đánh giá hiệu quả thực hiện công việc; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực...

Đầu tư thỏa đáng để đẩy mạnh việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số quốc gia, xây dựng Chính phủ điện tử, Chính quyền điện tử hướng tới Chính phủ số, Chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số, công dân số.

Huy động mọi nguồn lực của xã hội để phục vụ cho công tác cải cách hành chính

Huy động mọi nguồn lực của xã hội để phục vụ cho công tác cải cách hành chính, lấy người dân và doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể, là mục tiêu và là động lực trên tinh thần "của dân, do dân, vì dân", mọi chính sách phải hướng tới người dân, doanh nghiệp và có cơ chế khuyến khích người dân, doanh nghiệp đóng góp, xây dựng thẳng thắn, chân thành; tổ chức lấy ý kiến đóng góp của Nhân dân, doanh nghiệp về cải cách hành chính; khuyến khích tổ chức đối thoại với người dân và doanh nghiệp để trực tiếp lắng nghe và tiếp thu nghiêm túc để sửa đổi, bổ sung kịp thời và có cơ chế khuyến khích người dân, doanh nghiệp đóng góp, xây dựng vào công tác cải cách hành chính.

Các Bộ, ngành phối hợp chặt chẽ, hiệu quả, đúng tiến độ và bảo đảm chất lượng để giải quyết công việc của cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp và người dân, giải quyết các vấn đề phát sinh đặt ra từ thực tiễn; đẩy mạnh hợp tác quốc tế, nghiên cứu, tham khảo các bài học tốt, kinh nghiệm hay, cách làm hiệu quả, huy động nguồn lực quốc tế cho công tác cải cách hành chính.

Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương làm Trưởng Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính, trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về công tác cải cách hành chính tại Bộ, ngành, địa phương mình.

Bộ Nội vụ, cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo tiếp tục nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện bộ tiêu chí đánh giá, xếp hạng kết quả Chỉ số cải cách hành chính hàng năm, phù hợp với thực tiễn Việt Nam và tham khảo kinh nghiệm quốc tế để vận dụng sáng tạo vào Việt Nam, bảo đảm việc đánh giá chính xác, khách quan, công bằng, tạo hiệu ứng tốt; khẩn trương hoàn thiện công tác chuẩn bị để tổ chức công bố kết quả Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2021.

Hoàn thiện dự thảo Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo, trong đó, quy định chế độ họp định kỳ 01 Quý/1 lần và đột xuất để đánh giá kết quả thực hiện, kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, xác định cụ thể các nhiệm vụ cần tập trung chỉ đạo thực hiện. Ngoài việc họp về những vấn đề chung của Ban Chỉ đạo, cần bổ sung nội dung họp, thảo luận theo chuyên đề cải cách hành chính cụ thể để bảo đảm hiệu quả, thiết thực.

Nguồn: baochinhpvu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC PHẢI TIÊN PHONG VƯỢT KHÓ, TẠO BƯỚC PHÁT TRIỂN NHANH, BỀN VỮNG

"Những gì những doanh nghiệp tư nhân, FDI chưa làm được, chưa có điều kiện để làm hoặc những nơi khó khăn thì doanh nghiệp nhà nước phải xốc vác, tiên phong", Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nêu rõ.

Ngày 24/3, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì Hội nghị trực tuyến toàn quốc với doanh nghiệp nhà nước về "Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động nhằm huy động nguồn lực của doanh nghiệp nhà nước trong phát triển kinh tế - xã hội".

Phát biểu tại Hội nghị, các ý kiến đã thẳng thắn chỉ ra những việc làm được, chưa làm được, các khó khăn, vướng mắc cũng như kiến nghị các giải pháp để nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước, lực lượng vật chất quan trọng của kinh tế nhà nước.

Phát huy vai trò dẫn dắt, mở đường

"Dẫn dắt, mở đường" nằm trong những "từ khóa" được các đại biểu nhắc đến nhiều tại Hội nghị khi đề cập đến vai trò của các tập đoàn, tổng công ty Nhà nước.

Để doanh nghiệp tăng trưởng, mở rộng quy mô hoạt động, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh thì vấn đề đầu tư phát triển có ý nghĩa sống còn; doanh nghiệp có đầu tư thì mới có phát triển.

Do đó, đa số ý kiến đề nghị, doanh nghiệp nhà nước cần được phân cấp, trao quyền chủ động cao hơn trong hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh; từ đó mới có thể linh hoạt, chớp thời cơ, phản ứng nhanh với thị trường.

Doanh nghiệp nhà nước chỉ có thể phát triển và thể hiện được vai trò, vị trí của mình khi được giao những nhiệm vụ lớn, quan trọng, tiên phong mở đường. Ví dụ như Tập đoàn Dầu khí tiên phong xây dựng các công trình dầu khí ở ngoài khơi; Tập đoàn Điện lực tiên phong xây dựng các công trình thủy điện lớn, Viettel tiên phong trong lĩnh vực công nghiệp quốc phòng...

Ngoài ra, các ý kiến cho rằng, doanh nghiệp rất cần sự đồng hành của Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương. Hiện nay, các doanh nghiệp nhà nước rất đa dạng về quy mô, tính chất và lĩnh vực hoạt động, do đó các cơ chế đặc thù cũng cần phải thiết kế cho từng nhóm doanh nghiệp.

Thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp chịu tác động của rất nhiều yếu tố và luôn có rủi ro nhất định, không thể "trăm trận trăm thắng". Do đó, doanh nghiệp đề xuất Chính phủ quy định việc đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước theo phương thức đánh giá tổng thể, không đánh giá riêng từng dự án.

Các Bộ, ngành, địa phương cũng khẳng định, doanh nghiệp nhà nước có sứ mệnh hết sức quan trọng trong sự nghiệp phát triển và bảo vệ đất nước. Mặc dù chỉ chiếm tỉ lệ rất nhỏ (0,08%) nhưng doanh nghiệp nhà nước đóng góp 28% tổng số thuế và các khoản phải nộp Ngân sách nhà nước. Số thuế và các khoản phải nộp bình quân của doanh nghiệp nhà nước là 576 tỷ đồng, gấp 43 lần doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và 14 lần doanh nghiệp dân doanh.

Theo Bộ trưởng Bộ Tài chính Hồ Đức Phớc, trong hoàn cảnh khó khăn, gian nan, bão lũ, hay khi có biến động trên thị trường, sẽ thấy rõ hơn vai trò quan trọng của doanh nghiệp nhà nước, trong đó có vai trò dẫn dắt, điều tiết, chia sẻ. Ông lấy ví dụ, các ngân hàng thương mại do Nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối đã tăng cường hiệu lực thực thi chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước, góp phần duy trì ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, ổn định tỉ giá.

Các ý kiến tại Hội nghị khẳng định, phải nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước. Nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn tới là tăng đầu tư, tăng đổi mới sáng tạo và áp dụng khoa học công nghệ, nâng cao hiệu quả hoạt động để doanh nghiệp nhà nước thực hiện vai trò mở đường, dẫn dắt. Xác định rõ ngành, lĩnh vực then chốt cần có sự hiện diện của doanh nghiệp nhà nước phù hợp với định hướng phát triển bền vững của đất nước (như năng lượng tái tạo, công nghiệp công nghệ cao, kết cấu hạ tầng quan trọng của quốc gia...).

"Khu vực doanh nghiệp nhà nước luôn có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với sự phát triển của đất nước trong từng giai đoạn, từng kỳ Đại hội Đảng. Tôi hy vọng, sau hội nghị này, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ sẽ có những quyết sách quan trọng, căn cơ để "cởi trói", tạo

động lực mạnh mẽ, khơi thông nguồn lực để doanh nghiệp nhà nước có thể đóng góp nhiều hơn nữa cho sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước trong thời kỳ mới", Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Chí Dũng chia sẻ.

Phải góp phần đặc lực vào xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ

Đánh giá các ý kiến phát biểu rất cởi mở, tâm huyết, thẳng thắn, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, mục tiêu của Hội nghị thể hiện rõ trong chủ đề Hội nghị, được các đại biểu thống nhất cao. Vấn đề là làm thế nào đưa chủ đề đó thành thực tiễn, tạo ra sản phẩm cụ thể, là văn bản chỉ đạo điều hành, để đất nước, nhân dân được hưởng lợi và "chúng ta tự hào đã làm được việc tốt cho đất nước khi cần".

Sứ mệnh của doanh nghiệp nhà nước đã được Đảng xác định rõ trong các nghị quyết Trung ương. Thủ tướng Chính phủ cho rằng, "trăn trở của chúng ta là làm thế nào để doanh nghiệp thực hiện được sứ mệnh này".

Trên tinh thần đó, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, Nhà nước phải tạo môi trường, tạo không gian, hệ sinh thái doanh nghiệp phù hợp với kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, phù hợp với hoàn cảnh đất nước.

Hệ sinh thái đó phải sát thực tiễn, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước, đúng đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Sự vật luôn chuyển động, có thể hôm nay việc này chúng ta làm là đúng, nhưng ngày mai việc đó có khi không đúng hoặc ngày hôm nay không đúng nhưng ngày mai lại đúng. Do đó, tư duy phải rất uyển chuyển, linh hoạt. Nhà nước phải tạo hệ sinh thái phát triển doanh nghiệp từ việc đổi mới tư duy giữa quản lý chặt chẽ với phát triển hài hòa, hợp lý, thông qua cơ chế, chính sách, sự quan tâm, chia sẻ, trân trọng, cương quyết và nhất quán.

Về phần mình, doanh nghiệp phải tham gia tích cực vào phát triển đất nước.

Theo Thủ tướng Chính phủ, quan hệ giữa Nhà nước và doanh nghiệp có sự tách bạch, nhưng cũng có mặt hòa quyện. Tách bạch là Nhà nước làm nhiệm vụ quản lý Nhà nước còn doanh nghiệp làm nhiệm vụ phát triển sản xuất, kinh doanh. Hòa quyện là Nhà nước tạo không gian, hệ sinh thái phù hợp để khuyến khích, tạo động lực cho doanh nghiệp. Và doanh nghiệp tích cực, chủ động cùng Nhà nước nhân rộng, thúc đẩy hệ sinh thái tốt hơn, đóng góp tốt hơn. Theo Thủ tướng Chính phủ, trong hơn 35 năm đổi mới, doanh nghiệp đã đóng góp quan trọng vào sự nghiệp bảo vệ và xây dựng Tổ quốc, góp phần vào thành quả to lớn và có ý nghĩa lịch sử của đất nước. Doanh nghiệp nhà nước còn thực hiện sứ mệnh của mình, nhiệm vụ do Đảng và Nhà nước giao, thực hiện những việc mà doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp FDI không làm được, nhất là ở những nơi khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo.

Tuy nhiên, theo Thủ tướng Chính phủ, vẫn còn những trăn trở như doanh nghiệp nhà nước phát triển chưa tương xứng với nguồn lực đang nắm giữ; chưa lớn mạnh như mong muốn, yêu cầu đặt ra; chưa làm được một số việc trong khả năng của mình. Trong 5 năm qua, chưa có công trình lớn do doanh nghiệp nhà nước đầu tư. Một trăn trở nữa là chưa vận dụng tốt thành quả của cách mạng công nghiệp lần thứ 4, chưa đạt nhiều kết quả trong đổi mới sáng tạo.

Thủ tướng Chính phủ cũng nhìn nhận, thể chế và cơ chế chính sách còn vướng mắc, cần được tháo gỡ. Nỗ lực của các cơ quan quản lý Nhà nước trong việc thúc đẩy, củng cố vai trò, vị trí, tầm quan trọng của doanh nghiệp nhà nước chưa cao, chưa toàn diện, đồng bộ, liên tục. Việc tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, môi trường pháp lý, hệ sinh thái vẫn còn nhiều vấn đề phải suy nghĩ, "còn bất cập, cần giải quyết".

Nhấn mạnh Đảng, Nhà nước chia sẻ với các khó khăn của doanh nghiệp nhà nước, nhất là các khó khăn khách quan như dịch bệnh COVID-19, biến đổi khí hậu, an ninh phi truyền thống, cạnh tranh giữa các nước lớn trong khu vực..., Thủ tướng bày tỏ cảm ơn những đóng góp của doanh nghiệp nhà nước để đất nước vượt qua khó khăn.

Trong thời gian tới, khó khăn, thách thức nhiều hơn thuận lợi. "Chúng ta phải cùng nhau chia sẻ, đoàn kết, thống nhất để vượt qua", Thủ tướng Chính phủ nói.

Về tư tưởng chỉ đạo, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, doanh nghiệp nhà nước phải góp phần đắc lực, hiệu quả vào xây dựng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, vào xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế sâu rộng, thực chất, hiệu quả.

"Nền kinh tế độc lập không có nghĩa là cô lập mình, tự cung tự cấp mà chúng ta dựa vào nguồn lực bên trong là chiến lược, cơ bản, lâu dài, quyết định, nguồn lực bên ngoài là quan trọng, đột phá", Thủ tướng Chính phủ nói rõ thêm. Độc lập, tự chủ là phải bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, giữ vững các cân đối lớn của nền kinh tế. Lấy ví dụ trong lĩnh vực điều hành tỷ giá, lãi suất, Thủ tướng cho biết, "phải cân đối giữa lợi ích ngân hàng và lợi ích quốc gia, giữa lợi ích trước mắt và lâu dài, giữa lợi ích của nhân dân và lợi ích của doanh nghiệp. Các đồng chí phải góp phần vào việc cân đối, điều tiết này để phục vụ cho sự độc lập tự chủ này".

Nâng cao tinh thần tự lực, tự cường

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh, doanh nghiệp nhà nước phải đóng vai trò tiên phong trong đổi mới, sáng tạo, phát triển khoa học công nghệ và thể hiện vai trò dẫn dắt nền kinh tế, góp phần xây dựng nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc, văn hóa doanh nghiệp, đạo đức kinh doanh, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ công nhân viên.

"Bên cạnh đó, những gì doanh nghiệp tư nhân, FDI chưa làm được, chưa có điều kiện để làm hoặc những nơi khó khăn thì doanh nghiệp nhà nước phải xốc vác, tiên phong", Thủ tướng Chính phủ nêu rõ.

Trong thời gian tới, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh DNNN kế thừa, phát huy những kết quả đã đạt được, từ đó phải tạo ra bước phát triển tích cực, nhanh, bền vững, một số doanh nghiệp phải tạo bước phát triển đột phá.

Thủ tướng Chính phủ gợi ý mục tiêu doanh nghiệp nhà nước phấn đấu đóng góp 35% ngân sách Nhà nước trong nhiệm kỳ này; nâng cao đời sống vật chất cho cán bộ, người lao động năm sau cao hơn năm trước.

"Chung tay xây dựng hệ sinh thái phát triển doanh nghiệp, môi trường lành mạnh, cạnh tranh, bình đẳng, trách nhiệm, nghĩa tình, nhân văn và không tham nhũng, phù hợp với định hướng kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa, nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc", Thủ tướng

Chính phủ nêu rõ, "nhiệm vụ này cả Chính phủ, doanh nghiệp, Bộ, ngành, địa phương và từng cá nhân cần phải chung tay".

Nâng cao nhận thức, vai trò, tầm quan trọng của doanh nghiệp nhà nước trong xây dựng kinh tế nhà nước và xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ. "Từ nhận thức thì chúng ta mới có khát vọng mạnh mẽ, quyết tâm cao hơn để làm việc này, để doanh nghiệp thực hiện sứ mệnh của mình".

Cần tập trung tháo gỡ thể chế, cơ chế chính sách; tăng cường phân cấp, phân quyền mạnh mẽ hơn, nâng cao tinh thần tự lực, tự cường, trách nhiệm, tự chủ, trách nhiệm của doanh nghiệp. Theo Thủ tướng Chính phủ, còn có vấn đề chưa tách được giữa quản lý nhà nước và hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, làm cho việc này ách tắc.

Trong đó, phân cấp, phân quyền gắn với phân bổ nguồn lực và có công cụ kiểm soát; từ đó tạo không gian phát triển, không gian đổi mới, sáng tạo.

Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương phải có cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cụ thể và phối hợp chặt chẽ với doanh nghiệp để thực hiện nhiệm vụ; huy động nguồn lực của doanh nghiệp nhà nước vào phát triển kinh tế, đặc biệt trong giai đoạn phục hồi kinh tế. Cần coi trọng công tác giám sát, kiểm tra, phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực.

Giao nhiệm vụ cụ thể cho các bộ, ngành, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Tài chính sớm hoàn thiện hồ sơ, trình Chính phủ báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn liên quan đến quản lý, đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội khẩn trương trình Chính phủ quy định các nghị định về quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với người quản lý, người lao động trong doanh nghiệp nhà nước theo nguyên tắc thị trường, gắn với năng suất lao động và hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Bộ Khoa học và Công nghệ trình Chính phủ sửa đổi quy định hiện hành về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học công nghệ theo hướng chuyển đổi mục đích sử dụng quỹ phục vụ hoạt động đổi mới sáng tạo, đầu tư phát triển khoa học công nghệ; thời hạn trình trong năm 2022.

Thanh tra Chính phủ chủ trì nghiên cứu đổi mới các quy định về thanh tra doanh nghiệp, trong đó đề xuất giải pháp đổi mới công tác thanh tra doanh nghiệp nhà nước, cho phù hợp với thực tiễn theo hướng tránh thanh tra chồng chéo; đánh giá hoạt động đầu tư của doanh nghiệp mang tính tổng thể.

Thủ tướng Chính phủ giao Văn phòng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp các ý kiến đóng góp tại Hội nghị, hoàn thiện để Chính phủ sớm ban hành Nghị quyết về các nhiệm vụ và giải pháp để thúc đẩy đổi mới, nâng cao hiệu quả nhằm huy động nguồn lực của doanh nghiệp nhà nước trong phát triển kinh tế - xã hội.

Nguồn: baochinhphu.vn

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI: CHO Ý KIẾN VỀ LUẬT THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

Thực hiện chương trình Phiên họp thứ 9, sáng ngày 23/3, Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến về dự án Luật Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn. Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Khắc Định điều hành nội dung làm việc.

Thừa Ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ trình bày Tờ trình tại Phiên họp, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà cho biết, Dự án Luật Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn được xây dựng nhằm mục đích hoàn thiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở nhằm bảo đảm quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân; tiếp tục khẳng định bản chất của Nhà nước ta là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân, Nhân dân là người chủ của đất nước; Bảo đảm công khai, minh bạch trong hoạt động và trách nhiệm giải trình của chính quyền cơ sở, cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp; Cụ thể hóa đầy đủ các chính sách trong đề nghị xây dựng dự án Luật nhằm khắc phục những hạn chế, bất cập phát sinh trong thực tiễn thi hành quy định của pháp luật hiện hành về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Dự án Luật cũng thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến dân chủ ở cơ sở tại Chỉ thị số 30-CT/TW, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Kết luận số 120-KL/TW; Thông báo kết luận số 160-TB/TW và các văn bản có liên quan; Bảo đảm tính hợp hiến, tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật; Kế thừa, phát triển và hoàn thiện những quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở đã được thực tiễn kiểm nghiệm là hợp lý, đúng đắn và hiệu quả; sửa đổi những quy định mà qua thực tiễn cho thấy không còn phù hợp; Bảo đảm phát huy dân chủ gắn với tăng cường pháp chế, kỷ cương xã hội; bảo đảm tính khả thi của dự án Luật.

Về tên gọi của dự án Luật, Bộ trưởng Bộ Nội vụ nêu rõ, theo Nghị quyết số 17/2021/QH15 ngày 27/7/2021 của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022 thì tên gọi của dự án Luật được xác định là Luật Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn. Trong quá trình nghiên cứu, thảo luận về dự án Luật, có nhiều ý kiến cho rằng nếu chỉ giới hạn tên gọi và phạm vi điều chỉnh ở xã, phường, thị trấn thì chưa bao quát toàn bộ nội dung của Chỉ thị số 30-CT/TW, chưa phù hợp với nội dung giao việc tại Kết luận số 120-KL/TW và Thông báo số 160-TB/TW của Bộ Chính trị. Tiếp đó, tại Đề án Định hướng Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV do Đảng đoàn Quốc hội xây dựng trình Bộ Chính trị (Bộ Chính trị đã thông qua tại Kết luận số 19-KL/TW ngày 14/10/2021 về định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV) và Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15 ngày 05/11/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội triển khai thực hiện Kết luận số 19-KL/TW đã giao Chính phủ “xây dựng Luật Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn (và thực hiện dân chủ ở cơ sở nói chung)”. Thực hiện chỉ đạo của

Đảng, Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ thống nhất đề nghị tên của dự án Luật là “Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở”.

Về phạm vi điều chỉnh của dự án Luật, theo Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Luật này quy định chung về thực hiện dân chủ ở cơ sở; nội dung, hình thức, cách thức thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn, trong nội bộ cơ quan nhà nước, cơ quan của Đảng, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập (trừ một số cơ quan, tổ chức đặc thù); trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong việc bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thanh tra nhân dân.

Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà cũng nêu rõ, trên cơ sở kế thừa các quy định còn phù hợp của Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11, Nghị định số 04/2015/NĐ-CP và Nghị định số 145/2020/NĐ-CP, dự thảo Luật có những điểm mới cơ bản sau: Bổ sung nguyên tắc mọi công dân đều bình đẳng, không bị phân biệt đối xử trong việc thực hiện dân chủ ở cơ sở; Quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của công dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong thực hiện dân chủ ở cơ sở, trong đó bổ sung quy định về ủy quyền thực hiện dân chủ ở cơ sở; Quyền khiếu nại, khởi kiện, tố cáo hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở và nghĩa vụ kịp thời phản ánh, kiến nghị, báo cáo cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở, quyền thụ hưởng thành quả phát triển kinh tế - xã hội của đất nước,...

Thẩm tra Dự án Luật, Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật Hoàng Thanh Tùng cho biết, Thường trực Ủy ban Pháp luật tán thành với sự cần thiết ban hành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở với những lý do như đã được nêu trong Tờ trình của Chính phủ. Việc ban hành Luật này sẽ kịp thời thể chế hóa chủ trương phát huy rộng rãi dân chủ xã hội chủ nghĩa với phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” được đặc biệt nhấn mạnh trong văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và tiếp tục cụ thể hóa quyền làm chủ của Nhân dân, quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân được quy định trong Hiến pháp năm 2013, trên cơ sở đó góp phần xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân.

Đối với hồ sơ dự án Luật, Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật chỉ rõ, hồ sơ dự án Luật đã được chuẩn bị khá công phu, nghiêm túc. Đối chiếu với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Thường trực Ủy ban Pháp luật thấy rằng, hồ sơ dự án Luật cơ bản đủ điều kiện trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, cho ý kiến. Để tiếp tục hoàn thiện hồ sơ trình Quốc hội xem xét, cho ý kiến tại kỳ họp thứ 3 (tháng 5/2022), đề nghị Chính phủ bổ sung dự thảo các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành các nội dung được giao trong dự thảo Luật; thực hiện việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới; hoàn thiện Báo cáo tổng kết để phản ánh đầy đủ, toàn diện các nội dung được điều chỉnh trong Luật; hoàn thiện Báo cáo đánh giá tác động của dự án Luật theo hướng tập trung đánh giá tác động đối với những chính sách mới được bổ sung trong dự án Luật so với hồ sơ Chính phủ đã trình Quốc hội đề nghị đưa dự án Luật vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh.

Đối với tên gọi của Dự án Luật, Thường trực Ủy ban Pháp luật tán thành với việc đổi tên gọi của dự án Luật là Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Đối với bộ cục của Dự án Luật, để thể hiện rõ phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”, Thường trực Ủy ban Pháp luật đề nghị ngoài những quy định, nguyên tắc chung, cần thiết kế đầy đủ hơn quy định về thực hiện dân chủ ở cơ sở tại mỗi loại địa bàn, loại hình cơ quan, tổ chức thành các chương riêng.

Đối với cách thiết kế các điều khoản trong dự thảo Luật, để bảo đảm tính hiệu quả trong áp dụng pháp luật, Thường trực Ủy ban Pháp luật đề nghị cần quy định rõ quyền của người dân trong việc được biết, được tham gia ý kiến, được bàn bạc, quyết định, được kiểm tra, giám sát, được thụ hưởng; trình tự, thủ tục thực hiện quyền dân chủ ở cơ sở và tương ứng với đó là trách nhiệm, nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cán bộ, công chức có thẩm quyền trong việc bảo đảm thực hiện các quyền này của người dân.

Thảo luận tại Phiên họp, các thành viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội cơ bản tán thành sự cần thiết xây dựng Dự án Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; khẳng định dân chủ là phương thức để Nhân dân phát huy quyền làm chủ, thể hiện ý chí, nguyện vọng, lợi ích, chính kiến và quyền lực của mình để tham gia vào các hoạt động của Nhà nước và xã hội. Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở với phạm vi bao quát, toàn diện, rất cần thiết để kịp thời thể chế hóa chủ trương phát huy rộng rãi dân chủ xã hội chủ nghĩa với phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” được đặc biệt nhấn mạnh trong văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và tiếp tục cụ thể hóa quyền làm chủ của Nhân dân, quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân được quy định trong Hiến pháp năm 2013, trên cơ sở đó góp phần xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân.

Bên cạnh đó, các ý kiến thành viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội đánh giá hồ sơ dự án Luật đã được chuẩn bị khá công phu, kỹ lưỡng. Tuy nhiên, vẫn còn một số nội dung quy định trong dự thảo Luật nhưng chưa được tổng kết, đánh giá thực tiễn thực hiện thời gian qua để có cơ sở cho việc luật hóa; một số nội dung trong Báo cáo đánh giá tác động vẫn còn chung chung, nhất là việc đánh giá tác động về kinh tế - xã hội, về thủ tục hành chính còn thiếu tính định lượng, chưa làm rõ được lợi ích của việc lựa chọn các phương án như đề xuất... Do đó, đề nghị Chính phủ và cơ quan soạn thảo tiếp tục bổ sung, hoàn thiện các văn bản này trước khi trình Quốc hội xem xét, cho ý kiến, nhất là cần tập trung đánh giá tác động đối với những chính sách mới được bổ sung trong dự án Luật so với hồ sơ Chính phủ đã trình Quốc hội để đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh.

Nguồn: quochoi.vn

BẢO ĐẢM TÍNH CÔNG KHAI, MINH BẠCH CỦA HOẠT ĐỘNG BẢO HIỂM, THỊ TRƯỜNG BẢO HIỂM

Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ nhấn mạnh quan điểm trên khi cho ý kiến vào dự thảo Luật Kinh doanh bảo hiểm (sửa đổi) tại phiên họp thứ 9 (đợt 2) của Ủy ban Thường vụ Quốc hội diễn ra vào sáng ngày 22/3.

Tại kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XV, Quốc hội đã thảo luận, cho ý kiến về dự án Luật Kinh doanh bảo hiểm (sửa đổi). Trên cơ sở ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội, Thường trực Ủy ban Kinh tế đã chủ trì, phối hợp với cơ quan chủ trì soạn thảo (Bộ Tài chính) và các cơ quan hữu quan nghiên cứu tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật. Hiện dự luật được xây dựng với bố cục gồm 7 Chương, 154 Điều.

Dự án Luật Kinh doanh bảo hiểm (sửa đổi) quy định về tổ chức và hoạt động kinh doanh bảo hiểm; quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân tham gia bảo hiểm; quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh bảo hiểm.

Luật này không áp dụng đối với bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tiền gửi và các loại bảo hiểm khác do Nhà nước thực hiện không mang tính kinh doanh.

Về kết cấu của dự thảo Luật, Báo cáo một số vấn đề lớn về việc giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật Kinh doanh bảo hiểm (sửa đổi), Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế Vũ Hồng Thanh cho biết, có ý kiến đề nghị cần bố cục lại một số chương, mục của dự thảo Luật để bảo đảm logic, hợp lý hơn.

Tiếp thu ý kiến đại biểu Quốc hội, dự thảo Luật đã được điều chỉnh theo hướng: Chuyển Mục 5 Chương II về đề phòng hạn chế tổn thất, phòng, chống gian lận bảo hiểm và Chương VI về tài chính, hạch toán kế toán và báo cáo tài chính của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm thành Mục 8 và Mục 9 của Chương III về doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, chi nhánh doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài vì các quy định tại các mục, chương này đều liên quan đến nội dung hoạt động và trách nhiệm của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm. Đồng thời chuyển Mục 8 Chương III về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm vào Chương I về những quy định chung vì các quy định tại mục này có phạm vi áp dụng chung cho các chủ thể trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm.

Về nguyên tắc áp dụng luật (Điều 3), có ý kiến đề nghị xem xét quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 3 về hợp đồng bảo hiểm hàng hải. Theo đó, không cần thiết quy định nguyên tắc áp dụng hợp đồng bảo hiểm hàng hải tại Luật Kinh doanh bảo hiểm mà áp dụng chung theo Bộ luật Dân sự, chỉ quy định những vấn đề đặc thù cụ thể phải áp dụng Luật Kinh doanh bảo hiểm.

Ông Vũ Hồng Thanh cho biết, Bộ luật Dân sự năm 2015 đã bỏ Chương quy định về hợp đồng bảo hiểm và chỉ quy định chung về hợp đồng. Do đó, để xác định rõ thứ tự ưu tiên áp dụng luật và bao quát được toàn bộ quy định về hợp đồng bảo hiểm và hợp đồng bảo hiểm

hàng hải, cần thiết phải quy định nguyên tắc áp dụng luật tại Luật Kinh doanh bảo hiểm. Theo đó, hợp đồng bảo hiểm hàng hải được áp dụng theo quy định của Bộ luật Hàng hải Việt Nam; đối với những vấn đề mà Bộ luật Hàng hải không quy định thì áp dụng theo quy định của Luật Kinh doanh bảo hiểm. Những vấn đề liên quan đến hợp đồng bảo hiểm không quy định trong Luật Kinh doanh bảo hiểm thì được áp dụng theo quy định của Bộ luật Dân sự để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.

Về hợp đồng bảo hiểm (Chương II), một số ý kiến đề nghị tiếp tục rà soát và làm rõ các quy định về hợp đồng bảo hiểm để bảo đảm vừa phù hợp với các nguyên tắc chung về hợp đồng theo quy định của Bộ luật Dân sự, vừa bảo đảm tính đặc thù của hoạt động kinh doanh bảo hiểm trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên.

Thường trực Ủy ban Kinh tế cho rằng, Hợp đồng bảo hiểm là một chế định quan trọng trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm. Do đó, tiếp thu ý kiến của đại biểu Quốc hội, dự thảo Luật đã chỉnh sửa, bổ sung và quy định rõ một số nội dung tại Chương này như: Bổ sung quy định về hợp đồng bảo hiểm vô hiệu theo quy định của Bộ luật Dân sự; sửa đổi quy định về quyền lợi có thể được bảo hiểm; hậu quả pháp lý của việc đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng bảo hiểm...

Về công khai thông tin bất thường (Điều 103), có ý kiến đề nghị không công khai thông tin về quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất thường; thông tin về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm; bản án tòa án và quyết định khởi tố người quản lý của Công ty quy định tại Điều 103 của dự thảo Luật.

Ông Vũ Hồng Thanh cho hay, tiếp thu ý kiến đại biểu Quốc hội, dự thảo Luật đã chỉnh sửa theo hướng: Bổ quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 103 về việc công khai thông tin quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất thường do liên quan đến bí mật kinh doanh của doanh nghiệp; sửa đổi điểm e Khoản 1 Điều 103 theo hướng chỉ công khai các bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án được công bố trên cổng thông tin điện tử của Tòa án liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, chi nhánh doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài;...

Về quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài trong hoạt động đại lý bảo hiểm (Điều 133), có ý kiến đề nghị bỏ nội dung quy định về "thưởng, hỗ trợ đại lý bảo hiểm và các quyền lợi khác" tại điểm c Khoản 1 Điều 133 để bảo đảm quyền tự chủ của doanh nghiệp, nhất là trong việc tăng tính cạnh tranh nhằm thu hút đại lý giữa các doanh nghiệp bảo hiểm theo quy luật kinh tế thị trường.

Về vấn đề nêu trên, ông Vũ Hồng Thanh nhấn mạnh, dự thảo Luật được thiết kế theo hướng quy định rõ các khoản mà đại lý bảo hiểm (bao gồm cả đại lý bảo hiểm nhân thọ và đại lý bảo hiểm phi nhân thọ) có thể được nhận và các khoản này được quy định rõ tại hợp đồng đại lý bảo hiểm để công khai, minh bạch nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho cả đại lý bảo hiểm và doanh nghiệp bảo hiểm. Đồng thời, giao Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức trần tối đa các khoản chi liên quan đến hoa hồng đại lý bảo hiểm, thưởng, hỗ trợ đại lý

bảo hiểm và các quyền, lợi ích hợp pháp khác, tránh tình trạng cạnh tranh không lành mạnh giữa các doanh nghiệp bảo hiểm để lôi kéo đại lý bảo hiểm.

Phát biểu thảo luận tại phiên họp, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ nhấn mạnh, đây là dự luật khó, phức tạp; trong quá trình xây dựng, hoàn thiện dự án luật cần hết sức quan tâm đến việc bảo đảm tính công khai, minh bạch của hoạt động bảo hiểm, thị trường bảo hiểm.

Đồng thời, cần tiếp tục rà soát các chương, điều để dự án luật logic và hợp lý hơn. Bên cạnh đó, cần hết sức chú ý, quan tâm rà soát, làm rõ các loại hình bảo hiểm, thực hiện nhất quán các tiêu chí trong phân loại các loại hình bảo hiểm. Cần bảo đảm hài hòa giữa lợi ích của nhà nước, nhà cung cấp dịch vụ bảo hiểm, người thụ hưởng bảo hiểm...

Sau khi nghe các ý kiến phát biểu thảo luận, kết luận về nội dung này, Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Đức Hải nhấn mạnh, Ủy ban Thường vụ Quốc hội nhận thấy, dự án luật đã được chuẩn bị công phu, nghiêm túc, cơ bản bảo đảm điều kiện để trình Quốc hội. Để hoàn thiện, dự án luật này còn phải thêm bước nữa là lấy ý kiến tại Hội nghị đại biểu Quốc hội chuyên trách và ý kiến của một số cơ quan chức năng.

Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Đức Hải đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo và cơ quan thẩm tra dự án luật tiếp thu các ý kiến tham gia đóng góp của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại phiên họp này cũng như tại Hội nghị đại biểu Quốc hội chuyên trách, ý kiến của các cơ quan hữu quan để bổ sung, hoàn thiện dự án Luật trước khi trình ra Quốc hội xem xét, quyết định.

Nguồn: baohinhphu.vn

BỘ TÀI CHÍNH: ỨNG DỤNG NỀN TẢNG SỐ HÓA PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP

Giai đoạn 2021 - 2025, Bộ Tài chính hướng tới mục tiêu cơ quan Bộ đóng vai trò kiến tạo, kết nối, chia sẻ dữ liệu và các nền tảng số hóa, đáp ứng nhu cầu giao dịch tài chính công, nhu cầu khai thác sử dụng thông tin số của Chính phủ, người dân, doanh nghiệp và các tổ chức.

Tại Quyết định số 237/QĐ-BTC ngày 03/3/2022, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Bộ Tài chính, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021 - 2025. Tại Kế hoạch, Bộ Tài chính đã đề ra các mục tiêu và giải pháp thực hiện cụ thể để triển khai các ứng dụng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Theo đó, giai đoạn 2021 - 2025, Bộ Tài chính đặt mục tiêu 100% thủ tục hành chính tại cơ quan Bộ Tài chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; 100% dịch vụ công trực tuyến tại cơ quan Bộ Tài chính được thiết kế, thiết kế lại nhằm tối ưu hóa trải nghiệm người dùng, khi sử dụng được điền sẵn dữ liệu mà người dùng đã cung cấp trước đó theo thỏa thuận, phù hợp với tiêu chuẩn chất lượng; 100% giao dịch trên Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ

Tài chính được xác thực điện tử, ngoại trừ các dịch vụ yêu cầu sự hiện diện bắt buộc theo quy định của pháp luật.

Bộ Tài chính cũng đặt mục tiêu Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử Bộ Tài chính được kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng dịch vụ công quốc gia; 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phổ biến, liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp của cơ quan Bộ Tài chính được tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia; tối thiểu 80% hồ sơ thủ tục hành chính tại cơ quan Bộ Tài chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến; các hệ thống thông tin của Bộ Tài chính có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu quốc gia không phải cung cấp lại.

Đặc biệt, Bộ Tài chính phấn đấu tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan Bộ Tài chính; 100% các dữ liệu được cung cấp trên Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính (dữ liệu được phép công bố theo quy định của pháp luật) theo yêu cầu về dữ liệu mở phục vụ phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số...

Phấn đấu tối thiểu 80% thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài chính tại cơ quan Bộ Tài chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến. Trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 50% trở lên. 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài chính tại cơ quan Bộ Tài chính không phải cung cấp lại các thông tin giấy tờ tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó...

Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp

Để thực hiện các mục tiêu trên, một trong những nhiệm vụ trọng tâm được Bộ Tài chính xác định là phát triển ứng dụng, dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ và phục vụ người dân và doanh nghiệp. Trong đó, hoàn thành triển khai Cổng dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ Tài chính, kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia; hoàn thành nâng cấp Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính...

Bộ Tài chính tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả sử dụng các dịch vụ công đã được triển khai thực hiện trong giai đoạn 2016 - 2020 và tiếp tục xây dựng mới, triển khai 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. Đồng thời, phát triển dịch vụ công trực tuyến dựa trên nhu cầu người dân và theo các sự kiện trong cuộc đời, người dân chỉ cung cấp thông tin một lần, tận dụng sức mạnh của công nghệ để phát triển các dịch vụ số mới; ứng dụng công nghệ số để cá nhân hóa giao diện.

Một nội dung khác sẽ được Bộ Tài chính triển khai là xây dựng kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của Bộ Tài chính; triển khai hệ thống trả lời tự động cơ quan Bộ Tài chính, ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo trong cung cấp dịch vụ trợ lý ảo, trả lời tự động.

Bên cạnh đó, ứng dụng mạnh mẽ, hiệu quả các công nghệ số mới như điện toán đám mây (cloud Computing), dữ liệu lớn (Big Data), trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain),

mạng xã hội... trong xây dựng, triển khai các ứng dụng, dịch vụ Chính phủ số tại Bộ Tài chính để tiết kiệm thời gian, chi phí xây dựng, vận hành hệ thống thông tin và tự động hóa, tối ưu hóa các quy trình xử lý công việc. Triển khai hệ thống trả lời tự động cơ quan Bộ Tài chính, ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo trong cung cấp dịch vụ trợ lý ảo, trả lời tự động.

Ngoài ra, Bộ Tài chính sẽ đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp. Theo đó, ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho cán bộ công chức, viên chức ngành Tài chính tiếp cận các dịch vụ Chính phủ số, Tài chính số; tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về an toàn thông tin đối với công chức, viên chức Bộ Tài chính.

Đồng thời, xây dựng các nền tảng đào tạo kỹ năng số cho cán bộ công chức, viên chức để nhanh chóng phổ cập kiến thức, kỹ năng số cần thiết, cơ bản, tạo điều kiện hòa nhập cuộc sống số; xây dựng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa Bộ Tài chính với người dân, doanh nghiệp để quảng bá thông tin, tăng cường sự tham gia, góp ý của người dân trong các hoạt động quản lý, quá trình ra quyết định.

Các mục tiêu và giải pháp trên tiếp tục thể hiện nỗ lực cải cách hành chính với phương châm đồng hành cùng người dân, doanh nghiệp của Bộ Tài chính. Trong 8 năm qua, Bộ Tài chính luôn giữ vị trí dẫn đầu khối bộ, ngành trong bảng xếp hạng về Chỉ số mức độ sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng Công nghệ thông tin Việt Nam. 7 năm liên tục, Bộ Tài chính luôn nằm trong top 3 Bộ đứng đầu về xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính.

Nguồn: tapchitaichinh.vn

KHO BẠC NHÀ NƯỚC: CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH HƯỚNG ĐẾN KHÁCH HÀNG

Không ngừng đổi mới, cải cách trong các hoạt động nghiệp vụ, hệ thống Kho bạc Nhà nước đã nhận được sự tin tưởng, hài lòng rất cao của các đơn vị, tổ chức và cá nhân khách hàng giao dịch. Với mục tiêu 'tất cả vì khách hàng', cải cách hành chính, hiện đại hóa các hoạt động nghiệp vụ vẫn là nhiệm vụ chủ đạo của toàn hệ thống Kho bạc Nhà nước trong giai đoạn phát triển mới.

Cải cách đồng bộ 6 lĩnh vực

Phó Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước Nguyễn Mạnh Cường cho biết, thực hiện các chương trình, kế hoạch của Chính phủ và Bộ Tài chính về đẩy mạnh cải cách hành chính, triển khai Chính phủ điện tử, Chính phủ số, trong nhiều năm trở lại đây, Kho bạc Nhà nước đã luôn chú trọng đẩy mạnh công tác cải cách hành chính đồng bộ trên cả 6 lĩnh vực: Cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công và hiện đại hóa hành chính.

Theo đó, ngoài việc nghiên cứu đề xuất phương án nâng cấp Tabmis (hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc) cùng các ứng dụng hình thành hệ thống ngân sách và kế toán

số (VDBAS), trong năm 2021, Kho bạc Nhà nước đã xây dựng và ban hành kiến trúc tổng thể công nghệ thông tin Kho bạc Nhà nước đến năm 2030; hoàn thành xây dựng triển khai quy trình liên thông và sửa đổi các hệ thống ứng dụng, góp phần quan trọng tối ưu hóa hiệu năng hệ thống, tăng cường tốc độ xử lý giao dịch, giảm 30 - 40% khối lượng công việc hàng ngày cho cán bộ kho bạc.

Bên cạnh đó, Kho bạc Nhà nước cũng đã thực hiện xây dựng mới, nâng cấp các ứng dụng: Hệ thống dịch vụ công trực tuyến; hệ thống quản lý ngân quỹ nhà nước; hệ thống thanh toán điện tử với ngân hàng; chương trình quản lý, kiểm soát chi đầu tư...

Đặc biệt, triển khai dịch vụ công trực tuyến chính là bước cải cách hành chính mạnh mẽ của Kho bạc Nhà nước để hình thành kho bạc điện tử và tiến tới kho bạc số. Qua 5 năm triển khai, đặc biệt là giai đoạn từ năm 2018 đến nay, Kho bạc Nhà nước đã tích hợp lên dịch vụ công trực tuyến 9 thủ tục hành chính mức độ 4, giúp cho 100% đơn vị giao dịch thuộc đối tượng phải thực hiện dịch vụ trực tuyến dễ dàng triển khai.

Nỗ lực cải cách từ các Kho bạc Nhà nước địa phương

Với đích đến “Kho bạc số, một nền hành chính phục vụ, lấy khách hàng làm trọng tâm”, các đơn vị Kho bạc Nhà nước địa phương đều đồng loạt xây dựng, chuyển đổi và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

Việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng này đã giúp công tác quản lý hồ sơ, bảo mật các tài liệu quan trọng tại các đơn vị Kho bạc Nhà nước được an toàn và thuận lợi hơn. Đồng thời, quy trình tiếp nhận, giải quyết, hoàn trả và kiểm tra các kết quả thu, chi ngân sách được rút ngắn thời gian, cải thiện chất lượng; tinh thần trách nhiệm của lãnh đạo, đội ngũ công chức của đơn vị cũng được nâng cao.

Đóng trên địa bàn thủ đô, với gần 10.000 đơn vị giao dịch, khối lượng chứng từ thanh toán bình quân trên 15.000 chứng từ/ngày, nhưng Kho bạc Nhà nước Hà Nội luôn nhận được sự hài lòng và tin tưởng của khách hàng giao dịch về chất lượng phục vụ.

Giám đốc Kho bạc Nhà nước Hà Nội Nguyễn Thị Thanh Hương cho biết, kết quả này là sự nỗ lực không ngừng của toàn thể cán bộ công chức trong đơn vị. Với trọng tâm là khách hàng, Kho bạc Nhà nước Hà Nội đã không ngừng nghiên cứu, tìm tòi các giải pháp tối ưu, mang lại nhiều thuận lợi hơn nữa. Đặc biệt, trong năm 2021 vừa qua, Kho bạc Nhà nước Hà Nội đã tiếp tục nghiên cứu, đẩy mạnh triển khai phần mềm hỗ trợ cảnh báo rủi ro.

Năm 2021, Kho bạc Nhà nước triển khai khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của hệ thống Kho bạc Nhà nước với kết quả hài lòng đạt 99,4%. Theo đó, Kho bạc Nhà nước tiếp tục duy trì vị trí thứ 2 trong số các đơn vị thuộc khối Tổng cục - Bộ Tài chính thực hiện tốt công tác cải cách hành chính trong năm 2020.

Đáng chú ý, trong năm vừa qua, Kho bạc Nhà nước Hà Nội đã đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn các đơn vị sử dụng ngân sách cài đặt phần mềm cảnh báo rủi ro trên thiết bị di động, nhằm thông báo biến động số dư tài khoản, tình trạng xử lý hồ sơ và các giao dịch thanh toán kịp thời cho chủ tài khoản/kế toán trưởng các đơn vị sử dụng ngân sách, tăng cường tính công khai minh bạch, đồng thời giảm thiểu rủi ro trong quản lý chi ngân sách nhà

nước. “Đây cũng là một trong những nội dung hướng tới nâng cao hơn nữa chất lượng phục vụ khách hàng của toàn hệ thống Kho bạc Nhà nước” - bà Hương chia sẻ.

Kho bạc Nhà nước Khánh Hòa cũng là một điểm sáng về cải cách hành chính khi đơn vị luôn được các cấp lãnh đạo địa phương đánh giá xếp loại tốt về cải cách hành chính trên địa bàn.

Giám đốc Kho bạc Nhà nước Khánh Hòa Phạm Thị Hồ Lan cho biết, năm 2021, đơn vị đã rà soát, ban hành hệ thống thông tin dạng Hệ thống quản lý chất lượng (gồm 4 quy trình: Kiểm soát thông tin dạng văn bản; kiểm soát sự không phù hợp và hành động khắc phục; quản lý rủi ro và cơ hội; đánh giá nội bộ và 9 quy trình giải quyết 11 thủ tục hành chính) nhằm hỗ trợ công khai, minh bạch, cụ thể hóa quy trình, thủ tục hành chính, giúp các đơn vị giao dịch theo dõi quá trình xử lý hồ sơ trực tiếp qua điện thoại thông minh một cách thuận tiện.

Đặc biệt, Kho bạc Nhà nước Khánh Hòa đã rà soát đưa 100% thủ tục hành chính được cấp có thẩm quyền công bố vào thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận và giải quyết tuân thủ đúng quy trình, thủ tục, đảm bảo giải quyết công việc nhanh chóng, thuận tiện cho cá nhân, tổ chức đến giao dịch...

Có thể thấy, với các mục tiêu đặt ra để hướng tới kho bạc số, toàn hệ thống Kho bạc Nhà nước đã và đang nỗ lực cải cách, hiện đại hóa đồng bộ và toàn diện. Mới đây, Kho bạc Nhà nước ban hành Kế hoạch triển khai 11 nhiệm vụ trọng tâm năm 2022, trong đó cải cách hành chính tiếp tục là nhiệm vụ trọng tâm xuyên suốt của cả hệ thống trong năm 2022 và cho giai đoạn phát triển tiếp theo.

Nguồn: thoibaotaichinhvietnam.vn

DOANH NGHIỆP KIẾN NGHỊ CHÍNH PHỦ RÀ SOÁT, GIẢM THỦ TỤC LĨNH VỰC NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

Doanh nghiệp kỳ vọng trong thời gian tới, Chính phủ liên tục rà soát và hỗ trợ hơn nữa, đồng thời giảm các giấy phép, thủ tục hành chính để các doanh nghiệp lĩnh vực năng lượng tái tạo phát triển hơn nữa.

Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam phối hợp với Tổ chức Quốc tế Pháp ngữ vừa tổ chức Diễn đàn doanh nghiệp Pháp ngữ, quy tụ 102 doanh nhân từ các quốc gia thành viên cộng đồng Pháp ngữ và 420 doanh nghiệp Việt Nam.

Phát biểu tại diễn đàn, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Dương Anh Đức cho biết, trong bối cảnh cả thế giới bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19, việc thúc đẩy hợp tác kinh tế, thương mại và đầu tư Pháp ngữ tại Đông Nam Á mang ý nghĩa rất quan trọng. Đây là cơ hội tốt để các nền kinh tế, các doanh nghiệp trong cộng đồng Pháp ngữ tìm hiểu, kết nối với nhau để cùng kiến tạo nên các chuỗi cung ứng mới trong dòng chảy thương mại toàn cầu.

Theo ông Đức, TP. Hồ Chí Minh là đầu tàu kinh tế của cả nước, đóng góp hơn 2% GDP và khoảng 20% tổng thu ngân sách quốc gia. Đây cũng là trung tâm công nghiệp, dịch vụ lớn nhất, chiếm tỷ trọng 15% công nghiệp và 33% dịch vụ của cả nước. TP. Hồ Chí Minh là thị

trường lớn với hơn 10 triệu người, có thể trở thành bộ phận để các doanh nghiệp của cộng đồng Pháp ngữ tại khu vực Đông Nam Á tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng sản phẩm với thế giới.

Tham gia diễn đàn để tìm kiếm đối tác trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, ông Phạm Minh Tuấn - Tổng Giám đốc BCG Energy cho biết, sau khi thực hiện được mục tiêu phát triển 2 GW điện mặt trời, điện gió và điện áp mái trong nước, từ năm 2024, BCG Energy sẽ mở rộng ra quốc tế, trong đó có thị trường Pháp ngữ. Theo ông Tuấn, Chính phủ đã ban hành các chính sách để khuyến khích tư nhân tham gia vào lĩnh vực năng lượng tái tạo, tuy nhiên vẫn cần có sự điều chỉnh.

"Khi chính sách không liền mạch hoặc không dài hạn thì rất khó khăn cho các doanh nghiệp trong việc phát triển và huy động vốn. Chúng tôi kỳ vọng trong thời gian tới, Chính phủ liên tục rà soát và hỗ trợ hơn nữa, đồng thời giảm các giấy phép, thủ tục hành chính để các doanh nghiệp lĩnh vực năng lượng tái tạo phát triển hơn nữa" - ông Tuấn bày tỏ.

Nguồn: vov.vn

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

*** Bộ Giáo dục và Đào tạo đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân với dự thảo Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập.**

Theo dự thảo, việc xác định vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; bảo đảm đủ định mức số lượng người làm việc theo quy định để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Dự thảo nêu rõ, Danh mục vị trí việc làm trong cơ sở giáo dục mầm non gồm: Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý, gồm: Chủ tịch Hội đồng trường; Hiệu trưởng; Phó Hiệu trưởng; Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, gồm: Giáo viên mầm non (hạng III, hạng II, hạng I); Viên chức hỗ trợ giáo dục người khuyết tật; Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung trong cơ sở giáo dục mầm non thuộc danh mục do Bộ Nội vụ ban hành, bao gồm các vị trí: Kế toán, văn thư, y tế và thủ quỹ; Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ trong cơ sở giáo dục mầm non thuộc danh mục do Bộ Nội vụ ban hành, bao gồm các vị trí: Tư vấn tâm lý trẻ, bảo vệ, tạp vụ, nấu ăn.

Đối với nhóm vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý: Mỗi cơ sở giáo dục mầm non có 01 chủ tịch hội đồng trường; mỗi cơ sở giáo dục mầm non có 01 hiệu trưởng; số lượng phó hiệu trưởng thực hiện theo quy định về số lượng cấp phó tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

Định mức đối với vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành như sau: Đối với nhóm trẻ: 15 trẻ em/nhóm trẻ từ 03 đến 12 tháng tuổi; 20 trẻ em/nhóm trẻ từ 13 đến 24 tháng tuổi; 25 trẻ em/nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi, được bố trí 2,5 giáo viên/nhóm trẻ. Đối với lớp mẫu giáo học 02 buổi/ngày: 25 trẻ em/lớp từ 3- 4 tuổi; 30 trẻ em/lớp từ 4 - 5 tuổi; 35 trẻ em/lớp từ 5 - 6 tuổi, được bố trí 2,2 giáo viên/lớp.

Những nơi không đủ số trẻ để bố trí theo nhóm trẻ hoặc lớp mẫu giáo quy định nêu trên thì định mức giáo viên mầm non sẽ tính trên số trẻ bình quân theo từng độ tuổi của từng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, cụ thể: Đối với nhóm trẻ: Cứ 06 trẻ từ 3 đến 12 tháng tuổi; 08 trẻ từ 13 đến 24 tháng tuổi; 10 trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi được bố trí 1,0 giáo viên; Đối với lớp mẫu giáo học 02 buổi ngày: Cứ 11 trẻ từ 3 - 4 tuổi; 14 trẻ từ 4 - 5 tuổi; 16 trẻ từ 5 - 6 tuổi thì được bố trí 1,0 giáo viên.

Các cơ sở giáo dục mầm non được bố trí 02 người để thực hiện nhiệm vụ của các vị trí kế toán, văn thư, y tế và thủ quỹ.

*** Bộ Thông tin và Truyền thông đang lấy ý kiến Nhân dân vào dự thảo Thông tư hướng dẫn thực hiện một số nội dung về thông tin và truyền thông thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.**

Theo đó, dự thảo Thông tư này hướng dẫn thực hiện nội dung thông tin và truyền thông thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, bao gồm: Hoạt động "Tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở"; phát triển, hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng số, chuyển đổi số trong nông nghiệp, nông thôn; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện các dịch vụ hành chính công; hoạt động phổ biến kiến thức sử dụng máy tính, kỹ năng số cho người dân khu vực nông thôn...

Nguyên tắc thực hiện các nội dung thông tin và truyền thông phải đảm bảo phù hợp với khả năng tiếp cận của người dân ở khu vực nông thôn, phù hợp với đặc thù các khu vực. Đảm bảo hiệu quả đầu tư, tránh lãng phí.

Đối với hoạt động "Tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động thông tin và truyền thông cơ sở", mục tiêu đặt ra là: Hiện đại hóa hệ thống đài truyền thanh xã đến năm 2025, đảm bảo 100% xã có đài truyền thanh có cụm loa đến các thôn hoạt động thường xuyên, hiệu quả; hiện đại hóa các thiết bị kỹ thuật, số hóa sản xuất nội dung truyền thông đa phương tiện của cơ sở truyền thanh - truyền hình huyện.

Điều kiện phát triển mới, nâng cấp đài truyền thanh xã và trang thiết bị cơ sở vật chất cho cơ sở truyền thanh - truyền hình huyện như sau:

Đối với đài truyền thanh xã: Xã chưa có đài truyền thanh hoặc có đài truyền thanh nhưng đã hết thời hạn sử dụng theo quy định của pháp luật về quản lý sử dụng tài sản cố định của Nhà nước và đã hư hỏng, không còn hoạt động; đài truyền thanh xã chưa đảm bảo cho người dân ở tất cả các thôn trong xã được nghe thông tin từ đài truyền thanh xã...

Đối với cơ sở truyền thanh - truyền hình huyện: Cơ sở truyền thanh - truyền hình huyện chưa có các thiết bị kỹ thuật để số hóa sản xuất nội dung truyền thông đa phương tiện hoặc các thiết bị hiện có chưa đáp ứng yêu cầu số hóa sản xuất nội dung truyền thông đa phương tiện...

Về hoạt động "Phát triển, hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng số, chuyển đổi số trong nông nghiệp, nông thôn", phạm vi thực hiện là các xã xây dựng nông thôn mới.

Nội dung thực hiện gồm: Nâng cấp mạng nội bộ (LAN) và kết nối internet của xã; số hoá tài liệu hồ sơ công việc, ứng dụng công nghệ điện toán đám mây; đầu tư, nâng cấp điểm cung cấp dịch vụ bưu chính, viễn thông trên địa bàn xã; triển khai hệ thống wifi công cộng miễn phí phục vụ nhu cầu của người dân tại các điểm công cộng tại nhà văn hóa thôn, bản, nhà văn hoá xã, tại trụ sở UBND cấp xã (tùy thuộc vào các yêu cầu cụ thể của địa phương)...

*** Bộ Giao thông vận tải đang dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 25/2018/TT-BGTVT ngày 14/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đường ngang và cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt.**

Theo Thông tư số 25/2018/TT-BGTVT, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang bao gồm: 1. Bản chính Đơn đề nghị cấp giấy phép theo mẫu quy định. 2. Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu các tài liệu sau: Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình; quyết định phê duyệt hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công của công trình đường ngang; hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công của công trình đường ngang đã được phê duyệt; bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu phương án tổ chức thi công công trình đường ngang và biện pháp bảo đảm an toàn giao thông trong quá trình thi công; bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Tại dự thảo, Bộ Giao thông vận tải dự kiến bỏ cụm từ "bản chính" Đơn đề nghị cấp giấy phép để phù hợp với việc chuyển thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến lên mức độ 4. Theo đó có thể sử dụng chữ ký số.

Đối với các giấy tờ mục (2), Bộ Giao thông vận tải dự kiến thay cụm từ "bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu" bằng cụm từ "bản sao có xác nhận của tổ chức đề nghị cấp phép" vì theo quy định tại Khoản 9 Điều 62 Thông tư số 25/2018/TT-BGTVT, chủ đầu tư dự án có trách nhiệm thực hiện quyền, nghĩa vụ của người đề nghị cấp phép theo quy định của pháp luật về xây dựng.

Điểm b Khoản 2 Điều 106 Luật Xây dựng quy định quyền, nghĩa vụ của người đề nghị cấp giấy phép xây dựng: "Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng".

Vì vậy, việc yêu cầu hồ sơ, tài liệu là bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu là không cần thiết và có thể gây lãng phí.

Bên cạnh đó, một số tài liệu, hồ sơ sử dụng chữ ký số cho văn bản điện tử trong cơ quan nhà nước theo quy định tại Thông tư số 47/2017/TT-BTTTT ngày 19/12/2017 của Bộ Thông tin truyền thông, do vậy việc yêu cầu hồ sơ, tài liệu là bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu không còn phù hợp.

Thay đổi trên cũng nhằm tạo điều kiện để thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến lên mức độ 4 theo hướng điện tử hóa đơn đề nghị cấp giấy phép, kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Đồng thời, tiết kiệm được chi phí, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính.

Cụ thể, theo dự thảo, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang bao gồm: 1. Đơn đề nghị cấp giấy phép theo mẫu quy định. 2. Bản chính hoặc bản sao có xác nhận của tổ chức đề nghị cấp giấy phép các tài liệu sau: Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình; quyết định phê duyệt hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công của công trình đường ngang; hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công của công trình đường ngang đã được phê duyệt; phương án tổ chức thi công công trình đường ngang và biện pháp bảo đảm an toàn giao thông trong quá trình thi công”.

*** Bộ Thông tin và Truyền thông đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư hướng dẫn thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025, trong đó đề xuất hỗ trợ điện thoại thông minh cho hộ nghèo.**

Theo dự thảo, đối tượng được nhận hỗ trợ điện thoại thông minh từ Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025 phải đáp ứng đồng thời các điều kiện sau: Là hộ nghèo, hộ cận nghèo; ưu tiên hộ nghèo, hộ cận nghèo là gia đình chính sách người có công và gia đình có các đối tượng chính sách đặc biệt khác có nhu cầu hỗ trợ; Hộ gia đình chưa được hỗ trợ máy tính bảng (bao gồm từ các chương trình này và các chương trình, đề án khác) từ năm 2021 đến thời điểm đề nghị hỗ trợ trang bị điện thoại thông minh.

Dự thảo cũng quy định tiêu chí ưu tiên trong hỗ trợ trang bị điện thoại thông minh. Cụ thể, thứ tự ưu tiên về địa bàn cư trú là: a) Xã khu vực III; b) Xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo; c) Xã đảo, huyện đảo; d) Các xã còn lại.

Thứ tự ưu tiên đối với hộ gia đình: a) Hộ nghèo đồng thời là gia đình chính sách xã hội hoặc hộ gia đình có đối tượng chính sách đặc biệt khác; b) Hộ nghèo; c) Hộ cận nghèo đồng thời là gia đình chính sách xã hội hoặc có đối tượng chính sách đặc biệt khác; d) Hộ cận nghèo.

Dự thảo nêu rõ, hình thức hỗ trợ bằng tiền, mức hỗ trợ 500.000 đồng/hộ (không phân biệt hộ nghèo, hộ cận nghèo; không phân biệt địa bàn hộ gia đình cư trú).

Hộ gia đình tự lựa chọn, quyết định mua điện thoại thông minh từ nguồn kinh phí Chương trình hỗ trợ và nguồn kinh phí bổ sung của gia đình.

Phương thức thực hiện: Đặt hàng doanh nghiệp viễn thông thực hiện hỗ trợ hộ gia đình trang bị điện thoại thông minh. Hộ gia đình được hỗ trợ có thể lựa chọn nhận hỗ trợ thông qua: Trừ dần vào chi phí sử dụng dịch vụ viễn thông phát sinh vượt số kinh phí được Chương trình hỗ trợ sử dụng dịch vụ viễn thông phổ cập cho hộ gia đình; Nhận tiền mặt (một lần) trực tiếp từ doanh nghiệp do hộ gia đình đăng ký sử dụng dịch vụ viễn thông di động mặt đất (đăng ký khi làm Đơn đề nghị hỗ trợ trang bị điện thoại thông minh).

*** Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin trong lĩnh vực xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa; xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh người và phương tiện vận tải theo cơ chế một cửa quốc gia.**

Theo dự thảo, thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia giữa các bên liên quan, bao gồm: Giữa các cơ quan nhà nước; giữa cơ quan nhà nước với tổ chức; giữa Việt Nam với cơ quan, tổ chức nước ngoài để thực hiện các thỏa thuận, điều ước quốc tế về trao đổi thông tin, chứng từ điện tử.

Thông tin, dữ liệu liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh, người và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh chia sẻ qua Cổng thông tin một cửa quốc gia được lưu trữ, quản lý theo cơ sở dữ liệu tập trung trên Cổng thông tin một cửa quốc gia và đảm bảo khả năng chia sẻ, khai thác, sử dụng cho các bên liên quan.

Phạm vi thông tin cung cấp, chia sẻ thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia bao gồm: Thông tin liên quan trực tiếp, gián tiếp đến thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia do cơ quan nhà nước, tổ chức cung cấp, chia sẻ; thông tin liên quan đến hành khách, hàng hóa, phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; thông tin trao đổi giữa Việt Nam với đối tác nước ngoài theo các thỏa thuận, điều ước quốc tế về trao đổi thông tin, chứng từ điện tử.

Dự thảo nêu rõ Danh mục thông tin bao gồm: Danh mục thông tin thuộc lĩnh vực an ninh do Bộ Công An cung cấp, chia sẻ qua Cổng thông tin một cửa quốc gia tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này; Danh mục thông tin thuộc lĩnh vực công nghiệp, thương mại do Bộ Công Thương cung cấp, chia sẻ qua Cổng thông tin một cửa quốc gia tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này; Danh mục thông tin thuộc lĩnh vực giáo dục, đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo cung cấp, chia sẻ qua Cổng thông tin một cửa quốc gia tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này; Danh mục thông tin thuộc lĩnh vực giao thông vận tải do Bộ Giao thông vận tải cung cấp, chia sẻ qua Cổng thông tin một cửa quốc gia tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định này; Danh mục thông tin thuộc lĩnh vực đầu tư do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cung cấp, chia sẻ qua Cổng thông tin một cửa quốc gia tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định này; Danh mục thông tin thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ do Bộ Khoa học và Công nghệ cung cấp, chia sẻ qua Cổng thông tin một cửa quốc gia tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định này; Danh mục thông tin thuộc lĩnh vực tài chính do Bộ Tài chính cung cấp, chia sẻ qua Cổng thông tin một cửa quốc gia tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Nghị định này; Danh mục thông tin thuộc lĩnh vực ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước cung cấp, chia sẻ qua Cổng thông tin một cửa quốc gia tại Phụ lục XVII ban hành kèm theo Nghị định này; Danh mục thông tin Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố cung cấp, chia sẻ qua Cổng thông tin một cửa quốc gia tại Phụ lục XVIII ban hành kèm theo Nghị định này...

Phương thức kết nối, chia sẻ thông tin bao gồm: Kết nối hệ thống quản lý thông tin của bên cung cấp, chia sẻ thông tin, bên khai thác, sử dụng thông tin với Cổng thông tin một cửa quốc gia; truy cập trực tiếp vào Cổng thông tin một cửa quốc gia.

*** Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đang lấy ý kiến góp ý Nhân dân vào dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2014/TT-BVHTTDL ngày 23/7/2014 quy định hồ sơ, các mẫu văn bản thực hiện giám định tư pháp; áp dụng quy chuẩn chuyên môn cho hoạt động giám định tư pháp trong lĩnh vực văn hóa; điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện giám định của văn phòng giám định tư pháp về di vật, cổ vật, quyền tác giả, quyền liên quan.**

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cho biết, tại Điều 5 (Áp dụng quy chuẩn chuyên môn cho hoạt động giám định tư pháp) Thông tư số 07/2014/TT-BVHTTDL quy định: Giám định tư pháp về cổ vật được thực hiện theo các quy định tại Chương III của Thông tư số 22/2011/TT-BVHTTDL ngày 30/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về điều kiện thành lập và hoạt động của cơ sở giám định cổ vật.

Giám định tư pháp về quyền tác giả, quyền liên quan được thực hiện theo các quy định tại Chương VI của Nghị định số 105/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ; Điều 1 của Nghị định số 119/2010/NĐ-CP ngày 30/12/2010 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2006/NĐ-CP; Chương IV của Thông tư số 15/2012/TT-BVHTTDL ngày 13/12/2012 hướng dẫn hoạt động giám định quyền tác giả, quyền liên quan.

Tuy nhiên, thời gian qua Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành 03 Thông tư quy định cụ thể về giám định tư pháp trong từng lĩnh vực chuyên ngành văn hóa gồm: Thông tư số 02/2019/TT-BVHTTDL ngày 05/7/2019 quy định quy trình giám định tư pháp về quyền tác giả, quyền liên quan; Thông tư số 03/2019/TT-BVHTTDL ngày 05/7/2019 quy định quy trình giám định tư pháp đối với di vật, cổ vật; Thông tư số 02/2019/TT-BVHTTDL ngày 05/7/2019 quy định quy trình giám định tư pháp đối với sản phẩm văn hóa.

Do vậy, nội dung tại Điều 5 Thông tư số 07/2014/TT-BVHTTDL cần được sửa đổi, bổ sung để quy định việc dẫn chiếu đến các Thông tư quy định về từng quy trình cụ thể đã được ban hành.

Nguồn: baohinhphu.vn

HÀ NỘI: SỐ HÓA ĐỀ PHỤC VỤ TỐT HƠN

Thúc đẩy xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số để nâng cao hơn nữa chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp là nội dung được TP. Hà Nội đặc biệt chú trọng.

Để hoàn thiện các mục tiêu đề ra, thành phố đang nhanh chóng hoàn thành việc chuyển đổi số trong các cơ quan, đơn vị, đồng thời đẩy mạnh thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cao nhất cho người dân và doanh nghiệp.

Cấp định danh điện tử cho công dân

Từ ngày 01/4, công an các quận, huyện, thị xã của TP. Hà Nội sẽ triển khai cấp định danh điện tử cho công dân, đồng thời tích hợp định danh điện tử với căn cước công dân. Đây là một trong những nội dung nhằm cụ thể hóa đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” của Chính phủ trên địa bàn Thủ đô. Sau khi căn cước công dân và xác thực định danh điện tử được tích hợp, công dân sẽ thực hiện giao dịch thủ tục hành chính mà không cần giấy tờ.

Theo Đại tá Nguyễn Hồng Ky, Phó Giám đốc Công an thành phố - cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo 06 thành phố, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đã ban hành kế hoạch triển khai đề án. Trong đó có năm nhóm nhiệm vụ, giải pháp thực hiện theo lộ trình trong năm 2022 và giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến 2030. TP. Hà Nội đã ban hành danh mục 25 thủ tục hành chính thiết yếu ưu tiên tích hợp, chia sẻ dữ liệu dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và dự kiến hoàn thành trong tháng 5/2022.

Đáng chú ý, TP. Hà Nội được chọn là địa phương triển khai điểu tất cả nội dung của đề án, trên cơ sở đó nhân rộng ra toàn quốc, do vậy, thành phố xác định tiến độ và khối lượng các đầu việc sẽ phải thực hiện sớm hơn, nhiều hơn so với lộ trình chung. Đến nay, thành phố đã có văn bản gửi các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các địa phương tập trung vào các nhóm công việc cụ thể. Trước mắt, thành phố sẽ tập trung tuyên truyền cho người dân tham gia đăng ký, hiểu lợi ích của việc định danh điện tử, phổ cập định danh điện tử, tiện ích của dịch vụ công trực tuyến, khai thác hiệu quả ứng dụng VNEID..., từng bước thay thế thủ tục giấy tờ theo đúng quy định của pháp luật.

Nâng tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến

Một trong những nội dung cải cách hành chính được TP. Hà Nội tập trung là tổ chức triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận “một cửa” các cấp. Đẩy mạnh giải quyết thủ tục hành chính theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính, gắn với số hóa nhằm nâng cao chất lượng phục vụ tổ chức, cá nhân.

Trên thực tế, nhờ tăng cường công tác tuyên truyền cùng với những chuyển biến tích cực trong công tác cải cách hành chính của chính quyền các cấp, số lượng người dân làm thủ tục trực tuyến đã tăng lên đáng kể. Tại huyện Phú Xuyên, cả năm 2021, huyện tiếp nhận 305 hồ sơ trực tuyến mức độ 3, mức độ 4. Những tháng đầu năm 2022 số người dân, doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến đã đạt 428 hồ sơ. Trong tình hình dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, để nâng cao hiệu quả công tác giải quyết thủ tục hành chính, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Hà Nội đã phối hợp với các sở, ngành chức năng, địa phương đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện nhiều hơn các thủ tục qua giao dịch điện tử, góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí cho công dân. Trong đó, Sở tập trung ưu tiên những thủ tục liên quan việc hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động đang được giao dịch nhiều nhất hiện nay. Từ tháng 01/2022, bộ phận “một cửa” Ủy ban nhân dân quận Ba Đình đã có sáng kiến đăng ký đặt hẹn trực tuyến cho công dân khi có nhu cầu làm thủ tục hành chính. Công dân chỉ cần truy cập vào Cổng thông tin điện tử của quận (www.badinh.hanoi.gov.vn), vào mục “Đăng ký đặt hẹn trực tuyến tại bộ phận một cửa” để kê khai thông tin và chủ động đặt thời gian đến giao dịch.

Hiện tổng số thủ tục hành chính của TP. Hà Nội là 1.843 thủ tục, trong đó có 1.685 thủ tục đủ điều kiện để triển khai dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4. Tính đến ngày 1/3, TP. Hà Nội đã có 254 thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Dự kiến, đến tháng 12/2022, thành phố thực hiện tích hợp ít nhất 794 thủ tục hành chính lên Cổng dịch vụ công quốc gia theo chỉ tiêu đề ra.

Trong năm 2022, TP. Hà Nội đặt mục tiêu chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa ít nhất 60% số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền; tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 trên tổng số hồ sơ đạt ít nhất 30%; tất cả kết quả xử lý hồ sơ thủ tục hành chính được đồng bộ đầy đủ trên Cổng dịch vụ công quốc gia... TP. Hà Nội cũng đặt mục tiêu ít nhất 30% số người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục (trước đó), mà cơ quan nhà nước giải quyết đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đó đã được cơ quan khác sẵn sàng chia sẻ và đáp ứng được yêu cầu... Phần đầu giảm thời gian chờ đợi của người dân, doanh nghiệp tại bộ phận “một cửa” xuống trung bình còn 30 phút/lần đến giao dịch...

Nguồn: nhandan.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: CÔNG BỐ KẾT QUẢ CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2021

Ngày 22/3, Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh tổ chức hội nghị công bố kết quả chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, TP. Thủ Đức năm 2021 trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh.

Theo kết quả công bố tại hội nghị, đối với nhóm sở, ban, ngành, có 22 đơn vị xếp loại tốt, 4 đơn vị xếp loại khá; Giá trị trung bình của Chỉ số cải cách hành chính các sở, ban, ngành là 89,02%, trong đó Sở Tư pháp đạt Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 cao nhất với 95,06 điểm và đứng cuối bảng là Sở Văn hóa và Thể thao với 75,04 điểm.

Theo kết quả công bố tại hội nghị, đối với nhóm sở, ban, ngành, có 22 đơn vị xếp loại tốt, 4 đơn vị xếp loại khá; Giá trị trung bình của Chỉ số cải cách hành chính các sở - ban - ngành là 89,02%, trong đó Sở Tư pháp đạt Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 cao nhất với 95,06 điểm và đứng cuối bảng là Sở Văn hóa và Thể thao với 75,04 điểm.

Riêng về các cơ quan ngành dọc, mặc dù không xếp hạng như các sở, ban, ngành thành phố nhưng kết quả đánh giá Chỉ số cải cách hành chính hàng năm được xếp loại “Tốt” cũng là cơ sở định lượng để các cơ quan ngành dọc trú đóng đánh giá được chính xác, định lượng những mặt làm được, những hạn chế của cơ quan, đơn vị để đề ra giải pháp hoàn thiện hơn và tốt nhất trong phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố nói riêng và cả nước nói chung; đồng thời đây là một trong những căn cứ quan trọng để đề nghị Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh khen thưởng hoặc hiệp thương khen thưởng theo quy định.

Trên cơ sở kết quả Chỉ số chỉ số cải cách hành chính năm 2021 của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, TP. Thủ Đức đã công bố, Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh yêu cầu Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, TP. Thủ Đức thực hiện rà soát, xác định rõ những các mặt còn hạn chế, ban hành các biện pháp khắc phục và nâng cao hiệu quả công tác chỉ số cải cách hành chính, trong năm 2022 cần tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

Một là, chủ động, tích cực đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ chỉ số cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị; đảm bảo hoàn thành tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ chỉ số cải cách hành chính đã đề ra trong Kế hoạch năm; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá, quán triệt việc thực hiện các nhiệm vụ chỉ số cải cách hành chính để kịp thời phát hiện và chỉ đạo xử lý những hạn chế, vướng mắc trong quá trình triển khai và phối hợp thực hiện giữa các cơ quan, đơn vị.

Tiếp tục đổi mới và triển khai hiệu quả công tác đánh giá xác định chỉ số cải cách hành chính các cấp; xác định nâng cao chỉ số cải cách hành chính các cấp là nhiệm vụ trọng tâm và là công cụ hiệu quả để đánh giá chất lượng công tác cải cách hành chính và đánh giá thi đua, xem xét khen thưởng đối với người đứng đầu của từng cơ quan, đơn vị.

Hai là, quan tâm bố trí đủ nguồn lực để triển khai các nhiệm vụ Chỉ số cải cách hành chính; chủ động nghiên cứu, thí điểm hoặc nhân rộng các mô hình cải cách mới có hiệu quả, phù hợp với phạm vi, thẩm quyền được giao và các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chỉ số cải cách hành chính.

Ba là, tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật theo hướng nâng cao tính đồng bộ, tính thống nhất và đảm bảo tính khả thi của các văn bản quy phạm pháp luật sau khi ban hành, đáp ứng yêu cầu đổi mới sáng tạo và phát triển của ngành, lĩnh vực và địa phương. Có giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tổ chức thực

thi pháp luật nghiêm minh. Tăng cường các biện pháp hiệu quả để đẩy mạnh tiến độ xây dựng, ban hành các văn bản quy định chi tiết đã được cơ quan có thẩm quyền thông qua.

Bốn là, tăng cường rà soát, cắt giảm và đơn giản hóa thủ tục hành chính một cách hiệu quả, thực chất; kiểm soát chặt chẽ việc ban hành thủ tục hành chính mới, đảm bảo đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện. Kịp thời công bố, công khai và cập nhật thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công, Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị và tại nơi tiếp nhận hồ sơ, giải quyết thủ tục hành chính. Tổ chức thực hiện tốt việc giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức, hướng đến giảm tỷ lệ hồ sơ trễ hạn, giảm thời gian đi lại và nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức; thực hiện nghiêm túc xin lỗi khi giải quyết hồ sơ trễ hạn. Tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những trường hợp cán bộ, công chức, viên chức có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, yêu cầu người dân, tổ chức nộp thêm các giấy tờ ngoài quy định khi giải quyết thủ tục hành chính. Thực hiện nghiêm yêu cầu về cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đã được phê duyệt, kết hợp hiệu quả với việc tiếp nhận và trả kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích. Đẩy nhanh tiến độ và sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; kịp thời giải quyết các phản ánh, kiến nghị về các quy định thủ tục hành chính, tránh gây bức xúc, tạo dư luận không tốt trong Nhân dân.

Năm là, rà soát, sắp xếp, tổ chức lại bộ máy nội bộ của các cơ quan hành chính, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo các Nghị định của Chính phủ đã ban hành trong năm 2020, đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng theo quy định. Tổ chức thực hiện tốt việc thí điểm các mô hình tổ chức bộ máy theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền, chủ động nghiên cứu đánh giá, đề xuất các giải pháp nâng cao cải cách tổ chức bộ máy trên cơ sở thực hiện thí điểm.

Sáu là, thường xuyên rà soát, hoàn thiện các nội dung về vị trí việc làm của công chức, viên chức sau khi thực hiện cắt giảm, sắp xếp lại tổ chức bộ máy; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ. Hoàn thiện, ban hành chế độ tiền lương mới đối với cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện tuyển dụng, luân chuyển, tiếp nhận và bổ nhiệm công chức, viên chức đúng với năng lực, tiêu chuẩn của vị trí việc làm đã được phê duyệt.

Bảy là, thực hiện có hiệu quả cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; hoàn thiện cơ chế chính sách để chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần, bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả, tối đa hóa lợi ích của Nhà nước. Các sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân các cấp triển khai đồng bộ các giải pháp để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, đảm bảo tiến độ theo kế hoạch đã phê duyệt. Tăng cường thanh tra, kiểm tra để kịp thời chấn chỉnh, xử lý những trường hợp sai phạm trong quản lý, sử dụng kinh phí nguồn từ ngân sách nhà nước.

Tám là, tập trung triển khai có hiệu quả các nhóm nhiệm vụ về xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số: Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đổi mới căn bản phương thức làm việc của các cơ quan nhà nước, đảm bảo nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng Cổng dịch vụ công của Thành phố gắn với Hệ thống thông tin một cửa điện tử của thành phố. Tổ chức vận hành có hiệu quả Cổng dịch vụ công quốc gia và Cổng dịch vụ công của các sở, ngành, quận, huyện, TP. Thủ

Đức; đồng thời, quan tâm đầu tư, nâng cấp các chức năng, tiện ích mới của Cổng dịch vụ công nhằm tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình tiếp cận thông tin, giải quyết hồ sơ trực tuyến.

Chín là, thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát đối với công tác chỉ số cải cách hành chính; xác định trách nhiệm của người đứng đầu trong hoạt động chỉ đạo, điều hành và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước. Tiếp tục triển khai công tác thông tin, tuyên truyền chỉ số cải cách hành chính, về chỉ số cải cách hành chính, nâng cao nhận thức, vai trò trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và sự đồng thuận xã hội về thực hiện công tác chỉ số cải cách hành chính. Kịp thời phát hiện, nhân rộng các mô hình, sáng kiến trong chỉ số cải cách hành chính; biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân điển hình làm tốt công tác chỉ số cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị.

Trúc Anh, Sở Nội vụ TP. Hồ Chí Minh

THÀNH PHỐ CẦN THƠ: HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA BẮT NHỊP CHUYỂN ĐỔI SỐ, GIA TĂNG LỢI THẾ CẠNH TRANH

Năm 2022, Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Cần Thơ tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp. Đặc biệt là tập trung triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số. Chia sẻ về công tác hỗ trợ phát triển doanh nghiệp trên các mặt hoạt động, trong đó có chuyển đổi số, Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Cần Thơ Trần Phú Lộc Thành cho biết:

Trong năm 2022, TP. Cần Thơ đã ban hành Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 24/02/2022 với 21 nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu nhằm đạt được mục tiêu đến cuối năm phát triển mới thêm hơn 1.400 doanh nghiệp, đạt lũy kế trên 11.000 doanh nghiệp đang hoạt động; hỗ trợ nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho trên 600 doanh nghiệp thông qua các khóa đào tạo tập huấn; tăng cường công tác hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận chuyển đổi số trong đó ít nhất 20 doanh nghiệp được hỗ trợ tham gia chuyển đổi số; đồng thời, tiếp tục duy trì Hội nghị gặp gỡ giữa Chính quyền thành phố và doanh nghiệp định kỳ ít nhất 2 lần/năm nhằm lắng nghe những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp và tìm giải pháp hỗ trợ, tháo gỡ.

*** Phóng viên:** Ông có đánh giá gì về nhu cầu của doanh nghiệp hiện nay đối với chuyển đổi số?

Ông Trần Phú Lộc Thành: Theo báo cáo thường niên năm 2021 về chuyển đổi số của doanh nghiệp do Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố có khoảng 26,3% doanh nghiệp chưa có nhu cầu chuyển đổi số và chỉ mong muốn học tập và nghiên cứu để quyết định có chuyển đổi số hay không; 22,1% doanh nghiệp có nhu cầu muốn chuyển đổi số và đang tìm hiểu cách thức để thực hiện; 39,5% doanh nghiệp đã ứng dụng các giải pháp số, công nghệ số vào quá trình hoạt động và sẽ tiếp tục thực hiện các bước để chuyển đổi số. Các doanh nghiệp còn lại

khi tiếp cận chuyển đổi số vì mục đích đào tạo nội bộ hoặc đào tạo tư vấn cho bên thứ ba có nhu cầu về chuyển đổi số và các mục đích khác. Thực tế trong quá trình hoạt động, các doanh nghiệp có quy mô khác nhau thì mục đích và mức độ tiếp cận chuyển đổi số cũng sẽ khác nhau. Đồng thời, nội dung báo cáo của Bộ cũng chỉ ra 9 rào cản của các doanh nghiệp khi tham gia chuyển đổi số.

Những kết quả trên được Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện khảo sát trên cả nước. Từ kết quả này chúng ta có thể nhận định sơ bộ tình trạng nhu cầu chuyển đổi của các doanh nghiệp tại TP. Cần Thơ đó là: tỷ lệ các doanh nghiệp chưa quyết định và đã quyết định sẽ tham gia chuyển đổi số ở mức tương đương gần bằng nhau và số doanh nghiệp đã có áp dụng các giải pháp số cũng ở mức cao nên có thể thấy đa số các doanh nghiệp đã nhận thức được tầm quan trọng của chuyển đổi số và sẵn sàng tham gia chuyển đổi, vấn đề còn lại là giải quyết được các rào cản khó khăn trong quá trình thực hiện và nâng cao hơn nữa nhận thức cho các doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp, ban lãnh đạo đơn vị về tầm quan trọng của chuyển đổi số đối với quá trình phát triển trong thời đại công nghiệp 4.0 đang diễn ra mạnh mẽ.

* **Phóng viên:** Như vậy, Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số của thành phố sẽ tập trung vào những mục tiêu nhiệm vụ gì, thưa ông?

Ông Trần Phú Lộc Thành: Theo Kế hoạch số 241/KH-UBND ngày 30/11/2021 của Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ về chuyển đổi số thành phố đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Sở Kế hoạch và Đầu tư giao tham mưu ban hành Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia chuyển đổi số. Dự thảo Chương trình đang trong quá trình lấy kiến của các cơ quan, doanh nghiệp để hoàn thiện và trình Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ vào cuối tháng 03/2022 để tổ chức thực hiện.

Mục tiêu chung của Chương trình là hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố tham gia chuyển đổi số để tối ưu hóa hoạt động, nâng cao hiệu quả sản xuất, năng lực quản trị doanh nghiệp, gia tăng lợi thế cạnh tranh. Từ đó, góp phần xây dựng thành phố thông minh và chính quyền số theo chủ trương của TP. Cần Thơ. Chương trình với các mục tiêu cụ thể như Xây dựng và đưa vào vận hành chuyên trang thông tin về chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa của TP. Cần Thơ; phần đầu 100% doanh nghiệp nhỏ và vừa được nâng cao nhận thức về chuyển đổi số; tối thiểu có 500 doanh nghiệp nhỏ và vừa được hỗ trợ đào tạo, tư vấn về chuyển đổi số; 100% cán bộ thực hiện công tác hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số được đào tạo, nâng cao năng lực tư vấn, hỗ trợ. Đồng thời, hình thành được mạng lưới tư vấn chuyển đổi số chuyên nghiệp và danh mục các tổ chức cung cấp các giải pháp, nền tảng chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa với sự tham gia tối thiểu của 10 đơn vị.

* **Phóng viên:** Các nội dung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số sẽ được cụ thể hóa bằng những chính sách gì, thưa ông?

Ông Trần Phú Lộc Thành: Nội dung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia chuyển đổi số sẽ tập trung vào 3 nhóm chính sách chính: Một là chính sách về tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của doanh nghiệp về tầm quan trọng của chuyển đổi số thông qua sổ tay hướng dẫn chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố, thường xuyên

tổ chức các lớp tập huấn, chương trình hội nghị, hội thảo. Hai là chính sách về cung cấp thông tin (về giải pháp chuyển đổi số, nhà cung cấp dịch vụ, đơn vị tư vấn chuyển đổi số ...) thông qua hình thức hội chợ, hội nghị, chuyên trang thông tin (Cổng thông tin), giúp doanh nghiệp tiếp cận các thông tin cần thiết phục vụ cho quá trình chuyển đổi số của đơn vị. Ba là xây dựng các gói hỗ trợ kỹ thuật cụ thể: về chữ ký số, hóa đơn điện tử, các phần mềm (kế toán, quản lý bán hàng, quản lý quan hệ khách hàng...), văn phòng điện tử, sàn giao dịch thương mại điện tử... trong từng giai đoạn chuyển đổi số của doanh nghiệp.

Việc hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia chuyển đổi số là một nội dung quan trọng trong các chính sách hỗ trợ của thành phố nhằm giúp doanh nghiệp giảm chi phí vận hành, tiếp cận khách hàng trong thời gian dài, quản lý dễ dàng và tối ưu hóa được năng suất công việc từ đó làm tăng tính hiệu quả trong hoạt động cũng như sự cạnh tranh của doanh nghiệp được nâng cao. Vì vậy, sau khi lấy ý kiến góp ý của các sở ngành, thu thập nhu cầu liên quan đến chuyển đổi số của doanh nghiệp, Sở sẽ nhanh chóng tổng hợp, báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ để ban hành chương trình, kế hoạch thực hiện để sớm đi vào triển khai trong năm 2022 và các năm tiếp theo.

* **Phóng viên:** Xin cảm ơn ông!

Nguồn: baocantho.com.vn

THÁI NGUYÊN: NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP LÀ TRUNG TÂM CHUYỂN ĐỔI SỐ

Sau hơn một năm Tỉnh ủy Thái Nguyên ban hành Nghị quyết số 01-NQ/TU về chuyển số, cấp ủy, chính quyền các cấp ban hành chương trình, kế hoạch thực hiện chuyển đổi số một cách quyết liệt nên đến nay đã làm thay đổi cơ bản phương thức hoạt động của hệ thống chính trị, quản lý sản xuất của doanh nghiệp và thói quen cũ của người dân.

Với việc thực hiện chuyển đổi số, lãnh đạo Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG kiểm tra, nắm bắt tiến độ sản xuất, chất lượng sản phẩm ở tất cả các dây chuyền sản xuất, nhà máy may ở khắp các huyện trên địa bàn toàn tỉnh mà không phải đến tận nơi như trước. Ngược lại, 16 nghìn công nhân của công ty này biết được mức thu nhập của mình sau một ngày làm việc, vì năng suất, hiệu quả lao động đều được công khai, minh bạch trên hệ thống điều hành thông minh của doanh nghiệp. Nhiều công việc của doanh nghiệp được chính quyền giải quyết thông qua dịch vụ hành chính công cấp độ 4.

Về phía người dân, thay vì phải đến tận nơi như trước, người dân chỉ cần ở nhà để thực hiện các thủ tục hành chính cấp độ 4, như cấp đổi giấy phép lái xe, khai sinh, trả tiền điện, nước, học phí, viện phí..., điều đáng chú ý là người dân ở các xã cũng thực hiện các công việc này. Nhiều loại nông sản, thực phẩm được giao dịch trên môi trường mạng.

Dịch COVID-19 đã và đang diễn biến phức tạp, các nền tảng, giải pháp công nghệ số được ứng dụng để phòng, chống dịch; hội nghị trực tuyến từ tỉnh đến các sở, ngành, cấp

huyện, các xã được thực hiện phổ biến, trở thành thường lệ; các cuộc họp của tỉnh là các cuộc họp không giấy tờ; hệ thống quản lý văn bản đi - đến được thực hiện trên môi trường số. 100% thủ tục hành chính cấp độ bốn đủ điều kiện được công khai trên cổng dịch vụ công của tỉnh, đây là bước ngoặt đối với việc giải quyết công việc của người dân, doanh nghiệp, tạo nên môi trường hành chính công khai, minh bạch.

Chuyển đổi số đang thực sự vận hành sôi động, mang lại hiệu quả thiết thực trên cả ba trụ cột là chính quyền, kinh tế và xã hội số. Đạt được kết quả bước đầu, ấn tượng này, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Thái Nguyên Đỗ Xuân Hòa cho biết: Xác định xu thế chuyển đổi số sẽ tạo đột phá phát triển kinh tế-xã hội, ngày 31/12/2020, Tỉnh ủy Thái Nguyên ban hành Nghị quyết số 01-NQ/TU về Chương trình chuyển đổi số giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030, lấy ngày 31/12 hằng năm là Ngày Chuyển đổi số của tỉnh, quyết liệt thực chính quyền, kinh tế và xã hội số bằng những việc làm thiết thực, cụ thể, hiệu quả, trong đó xác định người dân, doanh nghiệp là trung tâm.

Để chuyển đổi số một cách thành công, tỉnh Thái Nguyên chỉ đạo, trước hết là nâng cao nhận thức, vai trò, ý nghĩa của chuyển đổi số, trong đó tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết số 01-NQ/TU đến 100% cán bộ, đảng viên; tổ chức các khóa học bồi dưỡng nâng cao nhận thức, phương pháp, cách thức chuyển đổi số đối với hệ thống chính trị, tất cả cán bộ cấp xã, lãnh đạo doanh nghiệp. Các cấp, các ngành trong tỉnh đều xây dựng chương trình, kế hoạch chuyển đổi số một cách thiết thực, phù hợp.

Thời gian vừa qua tỉnh Thái Nguyên đã thu hút nhiều doanh nghiệp tham gia vào quá trình chuyển đổi số. Tập đoàn Viettel hỗ trợ xây dựng Trung tâm Điều hành thông minh của tỉnh với 11 nền tảng công nghệ số; Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Khai thác khoáng sản Thăng Long hỗ trợ huyện Võ Nhai cơ sở vật chất thực hiện chuyển đổi số.

Tỉnh Thái Nguyên và doanh nghiệp chung tay đầu tư, nâng cấp, mở rộng hệ thống công nghệ, đồng thời đẩy mạnh hỗ trợ người dân, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ, vì đây là hai đối tượng trung tâm, vừa là đối tượng phục vụ, vừa là đối tượng thực hiện chuyển đổi số nên đã tạo ra khí thế mới, làm thay đổi cách thức vận hành của xã hội.

Cùng với ứng dụng C-ThaiNguyen, việc phát triển nền tảng xã hội số với tên gọi "Thai Nguyen ID" đã hỗ trợ tích cực vào việc định danh chính xác từng người dân của tỉnh Thái Nguyên trên không gian số, đơn giản hóa và thuận tiện trong việc thực hiện các dịch vụ công một cửa, là “cánh tay nối dài” giúp tăng cường sự tương tác giữa chính quyền và người dân, doanh nghiệp, thúc đẩy mạnh mẽ cải cách hành chính của tỉnh.

Năm 2021, lần đầu tiên Bộ Thông tin và Truyền thông đánh giá và công bố kết quả chuyển đổi số, tỉnh Thái Nguyên xếp hạng 12/63 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về chuyển đổi số; mức độ sẵn sàng bảo đảm an toàn thông tin mạng thuộc nhóm 7 địa phương xếp dẫn đầu cả nước.

Theo Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Thái Nguyên Đỗ Xuân Hòa, thời gian tới tỉnh sẽ tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số, nhằm thích ứng an toàn với dịch COVID-19 và đẩy

mạnh quá trình phục hồi, phát triển kinh tế, xã hội, trong đó lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm, vừa chủ thể, vừa là mục tiêu, là động lực của chuyển đổi số.

Nguồn: nhandan.vn

TUYÊN QUANG: THÚC ĐẨY HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP CÔNG NGHỆ SỐ

Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã ban hành Kế hoạch số 222/KHUBND về việc Phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

Theo đó, phát triển doanh nghiệp công nghệ số phục vụ phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, phát triển đô thị thông minh, ứng dụng thành tựu công nghệ số rộng khắp trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang tập trung vào 03 mục tiêu chính, đó là: Thúc đẩy hình thành và phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi để ứng dụng thành quả của Cuộc cách mạng lần thứ tư vào sản xuất kinh doanh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; Tập trung phát triển 04 (bốn) loại doanh nghiệp công nghệ số (Doanh nghiệp thương mại, dịch vụ lớn trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội chuyển hướng hoạt động sang lĩnh vực công nghệ số, đầu tư nghiên cứu công nghệ lõi; doanh nghiệp công nghệ thông tin đã khẳng định được thương hiệu đảm nhận các sứ mệnh tiên phong nghiên cứu, phát triển, làm chủ công nghệ số và chủ động trong sản xuất; doanh nghiệp khởi nghiệp ứng dụng công nghệ số để tạo ra các sản phẩm, dịch vụ mới trong các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội; Doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo về công nghệ số); Hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số được hưởng các chính sách ưu đãi theo quy định của pháp luật; củng cố nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, năng lực và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp công nghệ số trong các ngành nghề, lĩnh vực. Góp phần triển khai hiệu quả Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, đô thị thông minh, ứng dụng thành tựu công nghệ số, đưa sản phẩm công nghệ số “Make in Viet Nam” giải quyết các bài toán trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội và thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

Mục tiêu đến năm 2025 của kế hoạch là định hướng, hỗ trợ tối thiểu 01 doanh nghiệp số phát triển trọng điểm của tỉnh. Có từ 02 doanh nghiệp công nghệ số trở lên trong các ngành, nghề, lĩnh vực: Phần mềm, nội dung số và dịch vụ công nghệ thông tin của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, đáp ứng tốt yêu cầu cải cách hành chính, xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, đô thị thông minh phục vụ hiệu quả các cơ quan, tổ chức và người dân, góp phần thực hiện công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Mục tiêu đến năm 2030, tỉnh có từ 05 doanh nghiệp công nghệ số trở lên đáp ứng yêu cầu hỗ trợ xây dựng đô thị thông minh, Chính quyền số, phát triển kinh tế số, ứng dụng công nghệ số rộng khắp trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội.

Để triển khai thực hiện có hiệu quả, Kế hoạch đề ra 07 nhiệm vụ giải pháp: Xây dựng và hoàn thiện các cơ chế chính sách phát triển doanh nghiệp công nghệ số tại địa phương; Phát triển hạ tầng số; Phát triển sản phẩm công nghệ số “Make in Viet Nam”; Phát triển nhân lực công nghệ số; Phát triển thị trường cho doanh nghiệp, sản phẩm công nghệ số; Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về phát triển doanh nghiệp công nghệ số tại địa phương; Kinh phí thực hiện.

Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang giao Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp hướng dẫn triển khai Kế hoạch này, thường xuyên rà soát kết quả thực hiện, đề xuất cập nhật, điều chỉnh nội dung thực hiện cho phù hợp với thực tế tình hình triển khai; tổng hợp, điều phối, tổ chức hoạt động tư vấn, hỗ trợ cho doanh nghiệp công nghệ số.

Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang giao Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh: Chủ động nắm bắt cơ hội, triển khai các giải pháp thiết thực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế tại địa phương; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế hợp lý; đẩy mạnh chuyển đổi thông tin số; phát triển mạnh mẽ kinh tế số; phát triển nhanh và bền vững dựa trên khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và nguồn nhân lực chất lượng cao; nâng cao chất lượng cuộc sống, phúc lợi của người dân; đảm bảo vững chắc quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường sinh thái gắn với thực hiện các khâu, nhiệm vụ đột phá phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; Vận dụng phù hợp các cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh để xây dựng cơ chế quản lý linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, phù hợp với môi trường kinh doanh số, tạo không gian thuận lợi cho đổi mới sáng tạo; khuyến khích và hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ, hợp tác xã, hộ kinh doanh, người dân tại địa phương tham gia quá trình chuyển đổi số và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh tế số, đặc biệt là hợp tác xã nông nghiệp, ... dựa trên nền tảng công nghệ số, ứng dụng Internet;... Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp về phát triển doanh nghiệp công nghệ số; tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp công nghệ số tham gia trưng bày, giới thiệu giải pháp “Make in Viet Nam” trong các hoạt động xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư tại địa phương, tạo sự đồng thuận, quan tâm của xã hội đối với doanh nghiệp công nghệ số; truyền thông, quảng bá, hỗ trợ phát triển thị trường cho sản phẩm công nghệ số “Make in Viet Nam”, ưu tiên quảng bá, sử dụng các sản phẩm của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Nguồn: vietq.vn

THANH HÓA: LINH HOẠT GIẢI PHÁP THÁO GỠ KHÓ KHĂN, THU HÚT ĐẦU TƯ

Theo số liệu thống kê của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thanh Hóa, trong năm 2021, tỉnh Thanh Hóa đã thu hút được 89 dự án đầu tư trực tiếp; trong đó, có 8 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài, với tổng số vốn đầu tư đăng ký 24.015 tỷ đồng và 112,7 triệu USD.

Dù chịu ảnh hưởng nặng nề do dịch bệnh COVID-19 nhưng tỉnh Thanh Hóa vẫn là một trong những địa phương đứng đầu về thu hút đầu tư tại khu vực miền Trung. Cụ thể, năm 2021, tỉnh Thanh Hóa có 27 dự án đầu tư với tổng vốn từ 100 tỷ đồng trở lên. Trong đó, có một số dự án tổng vốn đầu tư đăng ký lớn như, dự án khu dân cư đô thị và trung tâm thương mại Sầm Sơn, TP. Sầm Sơn (3.046 tỷ đồng); Nhà máy điện mặt trời Thanh Hóa I (2.824 tỷ đồng); khu dân cư hai bên đường CSEDP thuộc Khu đô thị Đông Sơn, TP. Thanh Hóa (871,4 tỷ đồng); các dự án chăn nuôi công nghệ cao Xuân Thiện 2, Xuân Thiện 3, Xuân Thiện 6 tại huyện Ngọc Lặc (mỗi dự án 2.500 tỷ đồng...).

Năm 2021, tỉnh Thanh Hóa đã cấp mới giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho 8 dự án đầu tư nước ngoài, với tổng số vốn đăng ký đầu tư 112,66 triệu USD. Ngoài ra, có 2 nhà đầu tư nước ngoài đáp ứng điều kiện góp vốn, mua cổ phần, mua lại phần vốn góp với tổng vốn góp là 11,03 triệu USD; thực hiện điều chỉnh tăng vốn cho 4 dự án với số vốn tăng 11,06 triệu USD và giảm vốn cho 1 dự án với số vốn giảm 3,75 triệu USD.

Theo đại diện Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh, nhằm giới thiệu, thu hút đầu tư và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong hoạt động đầu tư trên địa bàn, đồng thời thích ứng với bối cảnh dịch bệnh COVID-19, trong năm 2021, hoạt động xúc tiến đầu tư đã được lãnh đạo tỉnh thực hiện linh hoạt bằng cả 2 hình thức trực tiếp và trực tuyến.

Cụ thể, lãnh đạo tỉnh đã làm việc với đại sứ các nước để xúc tiến hợp tác một số dự án lớn như: Dự án tổ hợp chế biến thịt lợn tại Khu kinh tế Nghi Sơn của Tập đoàn AVG; Dự án xây dựng hệ thống cấp nước thô chuỗi đô thị dọc quốc lộ 47; làm việc với Đại sứ quán Nhật Bản, Đại sứ quán Ấn Độ, Ngân hàng Thế giới (WB) về Dự án đô thị động lực Tĩnh Gia; tiếp và làm việc với Tập đoàn Foxconn về Dự án Khu liên hợp công nghiệp chế tạo linh kiện điện tử công nghệ cao, Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam, Tập đoàn AVG, Tập đoàn WHA (Thái Lan),...

Đặc biệt, tỉnh Thanh Hóa cũng đã ký thỏa thuận hợp tác về phát triển du lịch với Tổng cục Du lịch và Tổng công ty Viễn thông Mobifone, ký biên bản ghi nhớ về đầu tư dự án Trung tâm logistics Bắc Trung bộ và hạ tầng Khu công nghiệp số 6 tại Khu kinh tế Nghi Sơn, ký biên bản ghi nhớ về đầu tư dự án Trung tâm thương mại Aeon Mall...

Được biết, bên cạnh nỗ lực để cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đi đầu bằng việc cải thiện chất lượng điều hành, cải cách hành chính thông qua các Chỉ số: Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, Cải cách hành chính, Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, Đánh giá

năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành và địa phương, tỉnh Thanh Hóa đang đẩy mạnh các giải pháp nâng cao hiệu quả chất lượng xúc tiến đầu tư.

Diễn hình như trong năm 2021, tỉnh đã thành lập Bộ phận Hỗ trợ Nhật Bản tại tỉnh Thanh Hóa (Japan Desk) thuộc Trung tâm Xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch tỉnh. Japan Desk Thanh Hoa sẽ có nhiệm vụ tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa tổ chức thực hiện các hoạt động xúc tiến, hỗ trợ, thu hút đầu tư, thương mại, du lịch từ Nhật Bản vào tỉnh Thanh Hóa và ngược lại.

Trong đó thực hiện nghiên cứu, đánh giá tiềm năng, thị trường, xu hướng đầu tư của các nhà đầu tư, doanh nghiệp Nhật Bản phù hợp với định hướng và quy hoạch của tỉnh; xây dựng kế hoạch hàng năm và tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động về đầu tư, thương mại, du lịch từ Nhật Bản vào tỉnh Thanh Hóa và ngược lại.

Đồng thời, xây dựng, biên tập cơ sở dữ liệu đầu tư, thương mại, du lịch và cung cấp các thông tin về cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư của tỉnh đến các đối tác Nhật Bản; tham mưu, tổ chức các cuộc tiếp xúc, diễn đàn, hội nghị, hội thảo, chương trình làm việc của tỉnh với các cơ quan đại diện Nhật Bản...

Mặc dù còn nhiều khó khăn, thách thức do những biến động của kinh tế thế giới và trong nước, song theo các chuyên gia, năm 2022, dự báo làn sóng đầu tư nước ngoài sẽ tiếp tục vào Việt Nam, nhất là các tập đoàn đa quốc gia sau khi dịch bệnh COVID-19 được kiểm chế.

Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa - cơ quan thường trực tổ công tác đầu tư nước ngoài, sẽ tiếp tục nghiên cứu, trao đổi trực tiếp về việc triển khai các dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm đơn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện cho các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án.

Sở Kế hoạch và Đầu tư cũng đã phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phối hợp rà soát, đề xuất điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án kêu gọi vốn đầu tư trực tiếp tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2025.

Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa tiếp tục tăng cường chỉ đạo, hỗ trợ, giải quyết kịp thời mọi khó khăn, vướng mắc đối với các dự án đã và đang đầu tư trên địa bàn, tạo môi trường kinh doanh minh bạch, thông thoáng để thu hút thêm các dòng vốn đầu tư.

Nguồn: congthuong.vn

QUẢNG NGÃI: QUYẾT LIỆT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính và nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh tỉnh đã tham mưu triển khai quyết liệt các giải pháp, để thực hiện mục tiêu đưa chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của Quảng Ngãi đạt trung bình cả nước trong năm 2022.

Theo Giám đốc Sở Nội vụ Tạ Công Dũng, công tác cải cách hành chính được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xác định là nhiệm vụ thường xuyên của tỉnh, thực hiện đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở. Để đạt được mục tiêu đề ra, ngay từ đầu năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính với tinh thần quyết tâm cao.

Phóng viên: Xin ông cho biết, đến nay việc khắc phục những tồn tại, hạn chế đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi chỉ ra trong cải cách hành chính năm 2021 như thế nào?

Ông Tạ Công Dũng: Sau kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về khẩn trương khắc phục những tồn tại, hạn chế trong cải cách hành chính năm 2021, đến thời điểm này, cơ quan thường trực đang nhận báo cáo kiểm điểm của các đơn vị, địa phương theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh. Sở sẽ tổng hợp báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý trong thời gian đến.

Sở Nội vụ đã xây dựng kế hoạch về kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2022. Theo đó, sẽ tiến hành kiểm tra các Sở: Công thương, Giáo dục và Đào tạo, Ngoại vụ, Y tế, Ban Dân tộc tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện Ba Tơ, Sơn Tịnh, Sơn Hà, Tư Nghĩa, Lý Sơn và một số đơn vị hành chính cấp xã thuộc các huyện này.

Phóng viên: Trong Quý I/2022, tỉnh đã triển khai những nhiệm vụ cụ thể nào về cải cách hành chính?

Ông Tạ Công Dũng: Từ đầu năm 2022 đến nay, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xây dựng và ban hành các văn bản, làm cơ sở triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính theo Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025 của Chính phủ.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành Quyết định số 202/QĐ-UBND, thực hiện chuyển giao Bưu điện tỉnh tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở: Nội vụ, Ngoại vụ, Tài chính, Giáo dục và đầu tư, Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh (Trung tâm); đồng thời, thí điểm phương án chuyển giao một số nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công tại Trung tâm do Bưu điện tỉnh đề xuất; chuyển địa điểm tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực bảo hiểm xã hội vào Trung tâm. Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử, phiên bản 2.0. Đồng thời, thành lập Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh và thành lập Tổ giúp việc của Ban chỉ đạo.

Về kết quả giải quyết trả hồ sơ thủ tục hành chính, nổi bật là hồ sơ lĩnh vực đất đai của hộ gia đình, cá nhân do Văn phòng Đăng ký đất đai - Chi nhánh TP. Quảng Ngãi và Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố giải quyết, tỷ lệ hồ sơ trễ hạn giảm chỉ còn 10%. Sở Tư pháp đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thẩm định 23 lượt dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; tham gia góp ý 46 văn bản cấp huyện và sở, ngành gửi đến. Tỉnh thực hiện rà soát thủ tục hành chính và đã cắt giảm thời gian giải quyết của 14 thủ tục hành chính trong một số lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Theo

thống kê của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số, tỉnh Quảng Ngãi có tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến đứng đầu các địa phương trong cả nước, với 76,54%.

Phóng viên: Từ nay đến cuối năm 2022, tỉnh sẽ tập trung thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm nào về cải cách hành chính, thưa ông?

Ông Tạ Công Dũng: Từ nay đến cuối năm, cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo cải cách hành chính và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh tỉnh tham mưu tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết 76 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước, giai đoạn 2021 - 2030; Nghị quyết số 04-NQ/TU của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao thứ hạng các Chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công; triển khai đồng bộ, có hiệu quả các quy định của các văn bản pháp luật liên quan đến cải cách hành chính...

Trong đó, thực hiện đổi mới cơ bản, toàn diện việc tổ chức, hoạt động của bộ phận một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh; rà soát, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập; tăng cường cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 để phục vụ người dân, doanh nghiệp... Sở Nội vụ sẽ tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính. Trong đó, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo hiệu quả cải cách hành chính và tăng cường kỷ luật, kỷ cương, ý thức trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong tỉnh.

Phóng viên: Xin cảm ơn ông!

Nguồn: baoquangngai.vn

ĐỒNG NAI: HUYỆN XUÂN LỘC ĐẨY MẠNH THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRÊN MÔI TRƯỜNG ĐIỆN TỬ

Theo Ủy ban nhân dân huyện Xuân Lộc (tỉnh Đồng Nai), trong chương trình cải cách hành chính huyện Xuân Lộc giai đoạn 2021 - 2020, huyện tiếp tục xác định công tác cải cách thủ tục hành chính là khâu đột phá nhằm tạo điều kiện thuận lợi hơn cho doanh nghiệp và người dân.

Từ đó, huyện sẽ thực hiện cải cách quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp, thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước. Rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa thành phần hồ sơ và tối ưu hóa quy trình giải quyết trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin. Qua đó, nhằm nâng cao chất lượng môi trường đầu tư kinh doanh, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch.

Huyện Xuân Lộc đặt ra mục tiêu đến năm 2025 sẽ cắt giảm, đơn giản hóa tối thiểu 20% số quy định và cắt giảm tối thiểu 20% chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tại các văn bản đang có hiệu lực thi hành tính đến hết ngày 31/5/2020. Hoàn thành việc

đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp...

*** Huyện Nhơn Trạch: Tăng cường kiểm tra đột xuất chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính**

Ủy ban nhân dân huyện Nhơn Trạch (tỉnh Đồng Nai) ban hành Kế hoạch kiểm tra chuyên ngành Nội vụ năm 2022, trong đó huyện sẽ tập trung tăng cường kiểm tra chuyên ngành Nội vụ và kiểm tra đột xuất chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với cán bộ, công chức của các cơ quan, đơn vị, các địa phương trên toàn huyện.

Đối với chuyên ngành nội vụ, sẽ tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng công chức, viên chức; quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức; công tác thi đua - khen thưởng; công tác tôn giáo; cải cách hành chính; việc thực hiện quy chế dân chủ; công tác dân vận chính quyền... Cụ thể, trong 6 tháng đầu năm, sẽ kiểm tra tại 6 xã, 2 đơn vị sự nghiệp và 10 trường học; 6 tháng cuối năm sẽ kiểm tra tại 2 phòng chuyên môn, 2 đơn vị sự nghiệp và 10 trường học trên địa bàn huyện.

Đối với việc kiểm tra đột xuất chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, sẽ kiểm tra các nội dung như: việc xây dựng, ban hành nội quy, quy chế làm việc, lịch công tác tại các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp, Ủy ban nhân dân cấp xã; việc chấp hành kỷ luật kỷ cương hành chính, thái độ giao tiếp, ứng xử khi tiếp dân và tình hình uống rượu, bia trong giờ làm việc, giờ nghỉ trưa của cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Nguồn: baodongnai.com.vn

NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC QUẢN LÝ TÀI CHÍNH TẠI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP LƯU TRỮ

Trong những năm qua, các đơn vị sự nghiệp lưu trữ trực thuộc Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước đã đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận trong việc thực hiện chủ trương của Chính phủ về tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập lưu trữ, đặc biệt trong lĩnh vực tài chính. Tuy nhiên, thực tế cho thấy cần có các giải pháp phù hợp để tháo gỡ, khắc phục những vướng mắc, bất cập, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập lưu trữ.

1. Đặc thù của hoạt động quản lý tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập lưu trữ

Đơn vị sự nghiệp công lập lưu trữ là đơn vị sự nghiệp công lập do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thành lập theo quy định của pháp luật, có tư cách pháp nhân để thực hiện nhiệm vụ do Nhà nước giao và cung cấp dịch vụ sự nghiệp công về lưu trữ đáp ứng yêu cầu phục vụ quản lý nhà nước và nhu cầu của xã hội. Hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập lưu trữ là thu thập tài liệu, thống kê, chỉnh lý, bảo quản, xác định giá trị tài liệu và phục vụ khai thác sử dụng tài liệu lưu trữ. Sản phẩm của các đơn vị sự nghiệp công lập lưu trữ là loại sản phẩm đặc biệt, không phải là hàng hóa đơn giản nên không có thu để bù chi. Sản phẩm của viên chức lưu trữ tạo ra là các hồ sơ hoàn chỉnh đủ tiêu chuẩn, sắp xếp khoa học, tra cứu nhanh chóng, chính xác nhằm phục vụ các nhu cầu khai thác của xã hội. Đây là những sản phẩm vô hình, có thể sử dụng chung cho nhiều người, cho nhiều đối tượng trên phạm vi rộng; phần lớn sản phẩm của đơn vị sự nghiệp công lập lưu trữ là sản phẩm có tính phục vụ không chỉ dành riêng cho một ngành hay một lĩnh vực nhất định, giá trị tiêu dùng của loại sản phẩm này không mất đi mà có sự tác động lan tỏa rộng lớn.

Từ các nghiệp vụ và hoạt động cơ bản cho thấy, đối tượng lao động của đơn vị sự nghiệp công lập lưu trữ là tài liệu lưu trữ, bao gồm: tài liệu giấy (các loại giấy, khổ giấy khác nhau), tài liệu phim, ảnh, ghi âm, tài liệu mộc bản, châu bản... Đối với mỗi loại hình tài liệu cần có quy trình nghiệp vụ riêng. Việc tác động và đối tượng lao động đặc thù này đòi hỏi các yếu tố kỹ thuật nghiệp vụ riêng chứ không chỉ thuần túy mang tính quản lý hành chính.

Có thể khái quát những ảnh hưởng của yếu tố đặc thù hoạt động nghiệp vụ lưu trữ tới hoạt động quản lý tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập lưu trữ như sau:

Thứ nhất, hoạt động nghiệp vụ lưu trữ là tác động trực tiếp vào tài liệu lưu trữ nên việc áp dụng hệ thống định mức lao động cho từng khâu nghiệp vụ, đơn giá cho từng bước công việc là rất quan trọng, đó là cơ sở khoa học trong việc lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch; lập dự toán, giao dự toán và chấp hành dự toán.

Thứ hai, cơ sở vật chất, kho tàng, trang thiết bị xử lý nghiệp vụ được Nhà nước trang bị có tính đến nhu cầu tương lai. Vì vậy, để tránh lãng phí tài sản công, trong công tác quản lý tài chính cần có cách thức phù hợp để vừa sử dụng hiệu quả tài sản công do Nhà nước đầu tư; vừa giảm gánh nặng chi tiêu công trong việc duy tu bảo dưỡng hàng năm.

Thứ ba, yêu cầu về trình độ của đội ngũ viên chức, người lao động làm công tác lưu trữ rất đa dạng, có lao động mang tính khoa học như chỉnh lý và xác định giá trị tài liệu; có lao động đơn giản và trực tiếp như sắp xếp tài liệu lên giá, vệ sinh kho tàng. Một khâu nghiệp vụ chỉ có thể đạt được các mục tiêu khi nhân viên thực hiện đảm bảo về năng lực trình độ phù hợp. Do vậy, chính sách nhân sự cần căn cứ vào vị trí việc làm để tránh lãng phí sức lao động, bố trí nhân sự phù hợp để hoạt động nghiệp vụ đạt kết quả cao, đảm bảo tiền lương, tiền công và thu nhập cho người lao động đúng vị trí việc làm.

Thứ tư, mục đích hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập lưu trữ là phục vụ lợi ích công trong hiện tại và tương lai, không vì mục đích lợi nhuận. Nguồn thu từ phí, lệ phí khai thác, sử dụng tài liệu không đáng kể. Kinh phí hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập lưu trữ phần lớn do ngân sách nhà nước bảo đảm, kinh phí hoạt động thường xuyên vẫn được ngân sách nhà nước cấp theo biên chế được duyệt.

2. Thực trạng công tác quản lý tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập lưu trữ

Tương tự như các đơn vị sự nghiệp công lập nói chung, các đơn vị sự nghiệp công lập lưu trữ hoạt động theo cơ chế tự chủ tài chính theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Tuy nhiên, sau gần 15 năm thực hiện cho thấy kết quả mang lại chưa đáp ứng yêu cầu. Trước thực tiễn đó, các bộ quản lý chuyên ngành đã phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ xây dựng và trình Chính phủ sửa đổi, ban hành một số nghị định quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong từng lĩnh vực. Ngoài ra, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

Tuy nhiên, do trong lĩnh vực văn hóa (ngành Lưu trữ), chưa có nghị định quy định riêng nên các đơn vị sự nghiệp công lập lưu trữ vẫn thực hiện theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP. Qua khảo sát cho thấy, đơn vị sự nghiệp công lập lưu trữ cấp Trung ương phần lớn là đơn vị tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động. Từ khi thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP cho đến nay, công tác quản lý tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập lưu trữ có những bước chuyển biến đáng kể, song vẫn còn một số hạn chế sau đây:

Một là, về công tác lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch; lập dự toán, giao dự toán và chấp hành dự toán. Việc lập dự toán hàng năm về cơ bản đã được xây dựng dựa trên các chế độ, tiêu chuẩn, định mức thu, chi ngân sách do Nhà nước quy định. Tuy nhiên, việc lập kế hoạch và dự toán từng năm chưa gắn với kế hoạch tài chính 5 năm và phương án tự chủ 3 năm của đơn vị, từ đó làm hạn chế tính dự báo, lựa chọn ưu tiên và hiệu quả phân bổ ngân sách nhà nước. Mặt khác, do chưa có đủ hệ thống định mức kinh tế - kỹ thuật trong ngành lưu trữ nên việc tính toán cơ sở lập dự toán còn gặp khó khăn, chưa theo sát thực tế, dẫn đến tình trạng thừa dự toán cần điều chỉnh trong năm, nhất là các nhiệm vụ chi không thường xuyên chuyên môn đặc thù. Hiện nay, trong ngành Lưu trữ có một số định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng cho các khâu nghiệp vụ đối với tài liệu lưu trữ mà các đơn vị sự nghiệp công lập lưu trữ đang áp dụng như: về định mức thu, áp dụng tại Thông tư số 275/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016

của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng tài liệu lưu trữ.

Về định mức chi, phân loại, chỉnh lý tài liệu nền giấy áp dụng định mức theo Thông tư số 03/2010/TT-BNV ngày 29/4/2010 của Bộ Nội vụ quy định định mức kinh tế - kỹ thuật chỉnh lý tài liệu giấy; vệ sinh kho bảo quản tài liệu và vệ sinh tài liệu lưu trữ áp dụng định mức theo Thông tư số 15/2011/TT-BTC ngày 09/2/2011 của Bộ Tài chính; lập danh mục tài liệu hạn chế sử dụng của một phòng lưu trữ áp dụng định mức theo Thông tư số 08/2012/TT-BTC ngày 09/4/2012 của Bộ Tài chính; xử lý tài liệu hết giá trị áp dụng định mức theo Thông tư số 10/2012/TT-BNV ngày 14/12/2012 của Bộ Nội vụ; tạo lập cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ áp dụng định mức theo Thông tư số 04/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính; giải mật tài liệu lưu trữ áp dụng định mức theo Thông tư số 05/2014/TT-BTC ngày 01/4/2014 của Bộ Tài chính; sưu tầm tài liệu lưu trữ quý hiếm áp dụng định mức theo Thông tư liên tịch số 129/2014/ TTLT-BNV-BTC ngày 05/9/2014 của Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính; bồi nền tài liệu giấy bằng phương pháp thủ công áp dụng định mức theo Thông tư số 12/2014/TT-BNV ngày 28/10/2014 của Bộ Nội vụ.

Ngoài ra, còn nhiều nội dung chi chưa có định mức kinh tế - kỹ thuật, nhưng các đơn vị sự nghiệp lưu trữ vẫn phải thực hiện như: chỉnh lý tài liệu phim, ảnh, ghi âm; công tác kiểm tra, kiểm kê, thống kê tài liệu; công tác nghiên cứu, tra tìm tài liệu; giao, nhận tài liệu; công tác biên soạn, xuất bản sách, ấn phẩm; công tác trưng bày, triển lãm; biên dịch tài liệu lưu trữ tiếng nước ngoài. Đây là nguyên nhân ảnh hưởng đến chất lượng dự toán, do dự toán còn có phần cảm tính, thiếu căn cứ khoa học.

Việc chấp hành dự toán cho thấy, thời gian qua các đơn vị sự nghiệp công lập lưu trữ đã tổ chức thực hiện tốt các chế độ, tiêu chuẩn, định mức do Nhà nước quy định và theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị. Việc tổ chức thu phí sử dụng tài liệu đã làm tăng trách nhiệm của độc giả trong quá trình khai thác, sử dụng tài liệu, bước đầu tạo nguồn thu cho đơn vị; đồng thời, tạo sự minh bạch trong quản lý, tiết kiệm các khoản thu, chi, tránh lãng phí. Tuy nhiên, trong quá trình xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ của một số đơn vị còn mang tính hình thức, chưa bao quát hết các nguồn tài chính và sử dụng nguồn tài chính, nhiều nội dung chi chưa quy định định mức cụ thể. Điều này đã ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình kiểm soát chi và thực hiện quyết toán.

Hai là, về quản lý và sử dụng tài sản công. Việc đưa tài sản công chưa sử dụng hết công suất vào hoạt động kinh doanh đã mang lại những kết quả nhất định, như tránh sự xuống cấp vô hình của tài sản; gia tăng nguồn thu sự nghiệp; tạo nguồn thực hiện chính sách cải cách tiền lương của Nhà nước; bổ sung các quỹ, nhất là quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp để có nguồn duy tu, bảo dưỡng thường xuyên tài sản, giảm gánh nặng chi tiêu ngân sách. Số tiền thu được từ kết quả của hoạt động này, sau khi chi trả các chi phí hợp lý có liên quan, thực hiện nghĩa vụ nộp thuế, phần còn lại đơn vị sự nghiệp công lập lưu trữ được quản lý và trích lập các quỹ theo đề án được duyệt. Tuy nhiên, một số đơn vị sự nghiệp công lập lưu trữ chưa xây dựng đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đã tổ chức thực hiện; việc quản lý, kiểm tra, kiểm soát

chưa chặt chẽ; công tác giám sát còn lỏng lẻo dẫn đến tình trạng thực hiện chưa nghiêm các quy định của Quy chế quản lý sử dụng tài sản công và quy định hiện hành.

Ba là, về tiền lương và thu nhập tăng thêm của người lao động. Việc chi trả tiền lương, tiền công và thu nhập cho người lao động về cơ bản đúng vị trí việc làm. Ngoài chế độ tiền lương theo cấp bậc và chức vụ do Nhà nước quy định, viên chức và người lao động làm nghiệp vụ còn được hưởng khoản thu nhập từ hoạt động dịch vụ xử lý nghiệp vụ tài liệu lưu trữ. Việc trả công lao động theo chế độ khoán sản phẩm đã động viên, thúc đẩy viên chức và người lao động hoàn thành khối lượng công việc lớn hơn trong khoảng thời gian cố định. Trong những năm qua, số viên chức và người lao động làm công tác nghiệp vụ đã có sự gia tăng về thu nhập. Đây là sự động viên, khích lệ rất lớn đối với người làm công tác lưu trữ. Nhưng vẫn còn một số điểm chưa hợp lý trong phân phối thu nhập chung trong toàn đơn vị, vì chỉ có những viên chức làm công tác chuyên môn được tạo điều kiện có thêm việc làm và thu nhập. Nhóm viên chức làm công tác hành chính, bảo vệ an toàn tài liệu, phục vụ khai thác tài liệu không có điều kiện thời gian và trình độ nghiệp vụ để tham gia hoạt động dịch vụ sự nghiệp lưu trữ. Vì vậy, trong đơn vị có sự chênh lệch đáng kể giữa viên chức và người lao động trong các phòng, ban.

Việc chi trả thu nhập tăng thêm cho từng viên chức và người lao động được thủ trưởng đơn vị quyết định theo quy chế chi tiêu nội bộ trên nguyên tắc: người nào làm việc có hiệu suất cao, đóng góp nhiều cho việc tăng thu, tiết kiệm chi được trả thu nhập tăng thêm nhiều hơn. Tuy nhiên, các đơn vị sự nghiệp công lập lưu trữ cũng áp dụng khác nhau trong việc chi trả thu nhập tăng thêm. Có đơn vị chi trả theo cấp bậc, chức vụ, có đơn vị chi trả theo xu hướng cào bằng, có đơn vị chi trả theo hiệu suất công việc. Việc trả thu nhập tăng thêm như vậy chưa gắn kết quả hoạt động với lợi ích cụ thể của từng cá nhân người lao động, vì vậy chưa động viên được người lao động tăng năng suất, cải tiến kỹ thuật, phát huy sáng kiến để tăng hiệu quả hoạt động cho đơn vị.

Bốn là, về nhận thức của đơn vị sự nghiệp công lập lưu trữ và sự ghi nhận của công chúng. Tư duy của một bộ phận không nhỏ viên chức còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự bao cấp của ngân sách nhà nước; chậm đổi mới, chưa chủ động tận dụng khung pháp lý mở đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trong việc tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính; chưa nỗ lực trong việc tự cân đối chi phí hoạt động thường xuyên. Sự thiếu quan tâm của công chúng và xã hội đối với công tác lưu trữ và giá trị tài liệu lưu trữ cũng là một rào cản lớn trong việc xã hội hóa nguồn lực tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập lưu trữ.

3. Giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập lưu trữ

Để nâng cao hiệu quả quản lý tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập lưu trữ, cần thực hiện những giải pháp cụ thể sau:

Một là, ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực lưu trữ và xây dựng đầy đủ hệ thống định mức kinh tế - kỹ thuật để thực hiện đặt hàng, giao nhiệm vụ. Dịch vụ sự nghiệp công do các đơn vị sự nghiệp công lập lưu trữ cung cấp thuộc loại hình dịch vụ công

sử dụng ngân sách nhà nước, là dịch vụ sự nghiệp công do Nhà nước bảo đảm toàn bộ chi phí hoặc dịch vụ sự nghiệp công chưa tính đủ chi phí trong giá, phí, được ngân sách nhà nước hỗ trợ. Loại hình này sẽ do Nhà nước ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công và định giá trên cơ sở hệ thống định mức kinh tế - kỹ thuật ngành lưu trữ. Hệ thống định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng trong lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp lưu trữ là cơ sở ban hành giá dịch vụ để Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cho đơn vị sự nghiệp công lập lưu trữ thực hiện hoặc đấu thầu theo quy định. Có như vậy mới thực hiện thành công việc đổi mới phương thức giao dự toán chi thường xuyên theo định mức biên chế được duyệt sang phương thức phân bổ ngân sách theo kết quả đầu ra, dựa trên số lượng và chất lượng dịch vụ do đơn vị cung cấp.

Hai là, đa dạng hóa, mở rộng liên doanh, liên kết, sử dụng hiệu quả tài sản công vào mục đích kinh doanh nhằm tăng nguồn thu sự nghiệp, giảm gánh nặng chi tiêu ngân sách. Thực hiện chủ trương xã hội hóa các hoạt động sự nghiệp, ngoài kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp, nguồn tài chính của các đơn vị sự nghiệp lưu trữ trong thời gian tới cần được đẩy mạnh đa dạng hóa, mở rộng liên doanh, liên kết hướng tới phục vụ xã hội. Nguồn tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập lưu trữ cần được khai thác tích cực từ các nguồn: thu từ đặt hàng của Nhà nước; thu phí sử dụng tài liệu; thu từ hoạt động dịch vụ sự nghiệp xử lý nghiệp vụ tài liệu lưu trữ; thu từ liên doanh, liên kết, cho thuê mặt bằng, diện tích kho lưu trữ dự phòng. Mặt khác, tích cực tuyên truyền, giới thiệu ngành Lưu trữ, giá trị tài liệu lưu trữ; chủ động công bố, giới thiệu tài liệu lưu trữ đến đông đảo công chúng để tìm kiếm nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, thu hút sự quan tâm của xã hội đến giá trị tài liệu lưu trữ để gia tăng nguồn thu.

Ba là, nâng cao chất lượng xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ. Quy chế chi tiêu nội bộ là các quy định về chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu trong từng thời kỳ phù hợp với yêu cầu quản lý và nguồn tài chính của đơn vị. Khi xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, phải thảo luận công khai, dân chủ, có sự tham gia góp ý của tổ chức công đoàn cơ sở trên nguyên tắc bảo đảm đơn vị hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao; sử dụng kinh phí hiệu quả, tiết kiệm, tránh lãng phí; bảo đảm quyền lợi của các bên trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ cơ bản. Sau khi được ban hành, quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị phải gửi cơ quan chủ quản cấp trên để báo cáo và gửi Kho bạc nhà nước nơi đơn vị mở tài khoản giao dịch để làm căn cứ kiểm soát chi.

Việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ là điều kiện không thể thiếu trong việc thực hiện đổi mới quản lý tài chính theo hướng tăng cường quyền tự chủ tài chính cho đơn vị. Đây là căn cứ để thực hiện các nội dung chi tiêu cụ thể trong đơn vị và kiểm tra, giám sát việc thực hiện chi tiêu theo đúng quy định của pháp luật. Yêu cầu sử dụng nguồn tài chính là các khoản chi của đơn vị phải dựa trên các tiêu chuẩn, định mức, đúng mục đích, đảm bảo chi tiêu tiết kiệm, hợp lý, hiệu quả, chấp hành nghiêm chế độ tài chính kế toán của Nhà nước và quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị. Đối với các nội dung chi đã có định mức chi theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, căn cứ vào khả năng tài chính, đơn vị được quyết định mức chi cao hơn hoặc thấp hơn mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và phải quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị. Đối với các nội dung chi chưa có định mức

theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, căn cứ tình hình thực tế, đơn vị xây dựng mức chi cho phù hợp theo quy chế chi tiêu nội bộ và phải chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Bên cạnh đó, cần đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý tài chính của thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập lưu trữ và viên chức làm công tác tài chính kế toán.

Bốn là, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tài chính. Đổi mới công tác quản lý tài chính theo hướng tăng quyền tự chủ tài chính là rất cần thiết để tạo động lực cho đơn vị phát triển, hoạt động hiệu quả, đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để hạn chế mặt tiêu cực, phát huy mặt tích cực, giúp hoạt động của đơn vị sự nghiệp lưu trữ đúng định hướng, đúng quy định của pháp luật.

ThS. Hoàng Thị Thu Hồng, Phó Giám đốc

Trung tâm Khoa học kỹ thuật Văn thư lưu trữ, Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước

Nguồn: tcnn.vn

Tài liệu tham khảo:

1. Chính phủ, Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Chính phủ, Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 695/ QĐ-TTg ngày 21/5/2015 ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Bộ Tài chính, Hội thảo “Cơ chế tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập”, 2015.

5. Bộ Nội vụ (2018), Đề án “Đổi mới cơ chế tài chính và tiền lương gắn với kết quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập lưu trữ”.

HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ

Dự án Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở sẽ được trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến tại đợt họp thứ 2, Phiên họp thứ Chín. Trước đó, tại phiên họp của Thường trực Ủy ban Pháp luật thẩm tra sơ bộ dự án Luật này, Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật Hoàng Thanh Tùng nhấn mạnh yêu cầu phải rà soát, thể chế hóa đầy đủ các chủ trương của Đảng về thực hiện dân chủ ở cơ sở; đồng thời, bám sát quy định của Hiến pháp năm 2013 để cụ thể hóa cơ chế nhân dân thực hiện quyền làm chủ, thực hiện quyền lực Nhà nước thông qua dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, tăng cường dân chủ trực tiếp thông qua thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Phạm vi "dân bàn", "dân quyết định" còn hạn chế

Hiến pháp năm 2013 với tinh thần đề cao quyền làm chủ của nhân dân đã ghi nhận các hình thức thực hiện quyền dân chủ. Trong đó, Điều 6 Hiến pháp 2013 quy định “Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng dân chủ trực tiếp, bằng dân chủ đại diện thông qua Quốc hội, Hội đồng Nhân dân và thông qua các cơ quan khác của Nhà nước”. Điều 28 Hiến pháp năm 2013 quy định quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội, tham gia thảo luận và kiến nghị với cơ quan nhà nước về các vấn đề của cơ sở, địa phương và cả nước của công dân và hiến định trách nhiệm tạo điều kiện để công dân tham gia quản lý nhà nước và xã hội của Nhà nước.

Sau khi Hiến pháp năm 2013 được thông qua, Quốc hội đã ban hành nhiều luật có quy định liên quan đến việc thực hiện dân chủ ở cơ sở như: Luật Trưng cầu ý dân năm 2015; Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019); Luật Tiếp cận thông tin năm 2016; Bộ luật Lao động năm 2019; Luật Cán bộ, công chức năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2019), Luật Viên chức năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2019)...

Dù vậy, tổng kết thi hành pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở và tổng hợp ý kiến của các bộ, ngành, địa phương cho thấy, quá trình thực hiện các quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở đã phát sinh các hạn chế, bất cập. Cụ thể, tại xã, phường, thị trấn, phạm vi nội dung phải công khai còn hạn chế, chưa phù hợp với quy định của Luật Tiếp cận thông tin và các luật chuyên ngành. Quy định về hình thức công khai thông tin chưa phù hợp với sự phát triển của khoa học công nghệ, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và lộ trình xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.

Báo cáo của Bộ Nội vụ cho biết, phạm vi nội dung dân bàn và quyết định còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu và sự kỳ vọng của nhân dân cũng như tinh thần mở rộng dân chủ trực tiếp tại Nghị quyết của Đảng và Hiến pháp năm 2013. Nhân dân chủ yếu bàn và quyết định các nội dung do Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố đề xuất, chưa phát huy được vai trò của người dân và các chủ thể khác trong việc đề xuất những nội dung đưa ra nhân dân bàn và quyết định trực tiếp. Thẩm quyền công nhận hương ước, quy ước của Ủy ban nhân dân cấp huyện chưa bảo đảm tính hợp lý trong phân cấp thực hiện

nhiệm vụ, thủ tục hành chính phức tạp ảnh hưởng đến chất lượng và tiến độ thực hiện; chưa đồng bộ với quá trình tăng cường phân cấp, phân quyền và nâng cao năng lực của chính quyền địa phương cấp xã nói chung và đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã nói riêng.

Pháp lệnh Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn đã được ban hành và thực hiện từ năm 2007 đến nay nhưng cũng chưa có quy định cụ thể về trách nhiệm của các chủ thể trong tổ chức thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn và các hình thức xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức có hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn. Do vậy, khi có vi phạm xảy ra, việc xử lý vi phạm còn hạn chế, bị động. Các quy định về vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên tham gia trực tiếp vào việc thực hiện quyền làm chủ của nhân dân tại Pháp lệnh cũng chưa rõ ràng.

Đề xuất mở rộng phạm vi thông tin phải công khai

Từ những bất cập, hạn chế trong thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn nêu trên, Bộ Nội vụ đã trình Chính phủ và Chính phủ đã thảo luận, thông qua đề nghị xây dựng dự án Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở với 5 chính sách quan trọng. Cụ thể, sẽ mở rộng phạm vi các thông tin chính quyền cấp xã phải công khai rộng rãi; đa dạng hóa các hình thức công khai thông tin của chính quyền cấp xã; trách nhiệm giải trình của chính quyền cấp xã trong quá trình ban hành các quyết định hành chính bất lợi cho công dân hoặc liên quan đến lợi ích của cộng đồng; tăng cường các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; phân định rõ trách nhiệm của các chủ thể trong việc tổ chức thực hiện pháp luật về dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

Theo Tờ trình của Chính phủ, bên cạnh điều chỉnh thực hiện dân chủ tại xã, phường, thị trấn, dự án Luật cũng sẽ điều chỉnh việc thực hiện dân chủ tại hầu hết các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội. Tuy nhiên, dự án Luật không điều chỉnh đối với việc thực hiện dân chủ tại các cơ quan đặc thù như cơ quan dân cử, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, lực lượng vũ trang nhân dân do những khác biệt trong tổ chức và hoạt động của các cơ quan này với các cơ quan khác của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội. Cụ thể là, các cơ quan dân cử hoạt động theo chế độ tập thể và quyết định theo đa số; nội dung, cách thức, hình thức hoạt động dân chủ của các cơ quan này đã được quy định cụ thể tại Luật Tổ chức Quốc hội, Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản quy định chi tiết các luật nêu trên. Còn Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân là các cơ quan thực hiện quyền tư pháp, bảo đảm nguyên tắc “độc lập và chỉ tuân theo pháp luật”, “tòa án xét xử tập thể và quyết định theo đa số”.

Mặt khác, ngoài chức năng quản lý về hành chính của người đứng đầu cơ quan tòa án, viện kiểm sát thì tổ chức và hoạt động của các cơ quan này còn chịu sự chỉ đạo của các thiết chế tập thể như Hội đồng thẩm phán, Ủy ban kiểm sát. Đối với lực lượng vũ trang nhân dân là lực lượng chiến đấu, hoạt động theo nguyên tắc lãnh đạo, chỉ huy và được quy định chặt chẽ trong từng thời kỳ (trong điều kiện bình thường, trong thời chiến, trong tình trạng khẩn cấp...).

Đối với việc thực hiện dân chủ tại doanh nghiệp, dự án Luật tuy vẫn điều chỉnh nhưng chỉ quy định theo hướng nguyên tắc. Theo đó, việc thực hiện dân chủ tại doanh nghiệp thực hiện

theo các quy định tại Chương I và Chương V luật này, Bộ luật Lao động hiện hành và quy định của Chính phủ (hiện được quy định tại Nghị định số 145/2020/NĐ-CP hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động).

Việc xây dựng, trình Quốc hội ban hành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở có ý nghĩa quan trọng không chỉ tiếp tục hoàn thiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở mà còn góp phần bảo đảm thực hiện hiệu quả hơn nữa nguyên tắc mọi quyền lực Nhà nước đều thuộc về nhân dân, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Như nhận định của Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật Hoàng Thanh Tùng tại phiên họp của Thường trực Ủy ban Pháp luật thẩm tra sơ bộ dự án Luật này, cần rà soát các văn kiện của Đảng, thể chế hóa đầy đủ các chủ trương của Đảng về thực hiện dân chủ ở cơ sở; đồng thời, bám sát quy định của Hiến pháp năm 2013 để cụ thể hóa cơ chế nhân dân thực hiện quyền làm chủ, thực hiện quyền lực Nhà nước thông qua dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, thậm chí tăng cường dân chủ trực tiếp thông qua thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Nguồn: daibieunhandan.vn

BÀI 1: CHIẾC BÁNH DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN GỌI LÀ ĐÃ CÓ, NHƯNG ĂN KHÔNG DỄ

Dịch vụ công trực tuyến đã được chuẩn bị ngon lành, mời người dân sử dụng, giống như bánh đã có, nhưng câu trả lời từ thực tiễn lại cho kết quả không như vậy.

Thời gian qua, tôi được mời với tư cách là chuyên gia nhóm công tác của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh và Chương trình Phát triển Liên hợp quốc tại Việt Nam nghiên cứu về chủ đề cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại 3 tỉnh Hà Giang, Gia Lai và Trà Vinh.

Đây không phải là những tỉnh phát triển về kinh tế - xã hội, lại đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống. Hàm ý ở đây là hết sức rõ ràng, đó là các tỉnh với những khó khăn như vậy thì khả năng tiếp cận và sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân có gì khác so với các tỉnh khác và nhà nước nên làm gì để cung cấp dịch vụ công trực tuyến ngày càng tốt hơn cho người dân.

Làm việc với lãnh đạo cả 3 tỉnh đều thấy rõ quyết tâm của chính quyền căn cứ sự chỉ đạo của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ đã có những chủ trương, biện pháp cụ thể để nâng cao hơn nữa số lượng và chất lượng dịch vụ công trực tuyến cung cấp cho người dân, tổ chức trên địa bàn tỉnh.

Cơ sở vật chất, Công thông tin điện tử, Cổng dịch vụ công, hệ thống một cửa điện tử tại cả 3 cấp tỉnh, huyện và xã ở 3 tỉnh về cơ bản là tương đối tốt để cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân và tổ chức.

Điều quan trọng nữa là đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cũng đã được tập huấn, được tăng cường năng lực để sẵn sàng cung cấp loại dịch công này cho xã hội.

Đến đây xem ra mọi thứ từ phía chính quyền 3 tỉnh đều ổn cả, cái bánh dịch vụ công trực tuyến đã được chuẩn bị ngon lành và người dân cứ tự nhiên mà hưởng thụ, bánh ngon là phải ăn cho đã! Câu trả lời từ thực tiễn lại cho kết quả không phải như vậy. Bánh gọi là đã có, nhưng dân ăn không dễ.

Cái khó của người dân

Câu chuyện ăn không dễ này nhìn từ phía cơ quan công quyền thể hiện ở mấy điểm sau:

Một là, muốn sử dụng dịch vụ công trực tuyến, trước tiên người dân phải đăng ký tài khoản, rồi đăng nhập tài khoản. Đối với phía nhà nước, chuyện này là đương nhiên, thông qua đó nhà nước nắm chắc được người sử dụng thực sự dịch vụ công trực tuyến, đồng thời tạo lập cái gọi là kho dữ liệu cá nhân cho từng người khi đã sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Đây chính là điểm tạo thuận lợi hơn cho người dân sau này tiếp tục sử dụng loại dịch vụ này.

Nhưng đối với người dân, đây lại là sự khó khăn, nếu đăng ký, đăng nhập tài khoản vài ba lần không được thì rất có thể người dân có tư tưởng “ngán ngẩm“ và đi đến quyết định thôi món dịch vụ công trực tuyến để trở về với dịch vụ công truyền thống, tức là trực tiếp đến cơ quan công quyền.

Hai là, những khó khăn người dân gặp phải khi hoàn tất hồ sơ cho các dịch vụ công trực tuyến. Về cơ bản, các loại hồ sơ, giấy tờ, biểu mẫu khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến giống như khi người dân làm theo kiểu truyền thống. Đây chính là cái trở ngại, khó khăn nhất đang làm nản lòng những ai có ý định sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Loại giấy này thì phải chụp thành ảnh và loại giấy kia thì phải scan để gửi kèm, có loại giấy lại yêu cầu phải là bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử... Người bình thường hoàn tất những loại giấy tờ kiểu này đã khó huống hồ là đồng bào dân tộc thiểu số với vốn liếng tiếng Việt có hạn, kỹ năng về sao chụp, scan còn rất hạn chế thì mức độ khó khăn còn gia tăng biết bao lần.

So ra một cách đơn giản thì cứ đến trực tiếp gặp công chức, hoàn tất hồ sơ theo kiểu truyền thống lại dễ ăn, lại thuận tiện hơn cái món dịch vụ công trực tuyến này.

Thủ tục chưa đơn giản

Ba là, từ đó cho thấy bản thân các cơ quan nhà nước, nhất là cơ quan ở trung ương chưa có bao nhiêu cố gắng trong đơn giản hóa thủ tục hành chính trong dịch vụ công trực tuyến, nói theo giọng của văn bản pháp luật là tái cấu trúc quy trình để đưa vào sử dụng.

Lấy ví dụ theo Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến, sau khi đăng nhập tài khoản thành công, người có yêu cầu đăng ký hộ tịch trực tuyến cung cấp thông tin theo biểu mẫu điện tử tương tác, đính kèm bản chụp hoặc bản sao điện tử các giấy tờ, tài liệu theo quy định.

Nghị định số 87/2020/NĐ-CP cũng quy định đối với một số loại việc hộ tịch, người dân phải trực tiếp có mặt tại cơ quan đăng ký để ký vào Sổ hộ tịch và nhận kết quả, đó là các loại việc như khai sinh, kết hôn, giám hộ, khai tử, cải chính hộ tịch... Điều khá lý thú của nghị

định này là quy định người dân khi đến nhận kết quả lại phải nộp, xuất trình các giấy tờ, tài liệu là thành phần hồ sơ đăng ký hộ tịch theo quy định của pháp luật hộ tịch.

Điều đó có nghĩa là người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến để đăng ký hộ tịch không những phải hoàn tất hồ sơ, giấy tờ trực tuyến, mà đến nhận kết quả lại phải nộp một bộ hồ sơ, giấy tờ nữa cho cơ quan nhà nước.

Nói cách khác, so với trực tiếp đến gặp công chức hoàn tất hồ sơ đăng ký thì khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến, người dân phải 2 lần hoàn tất hồ sơ, giấy tờ.

Cái lợi, cái hại, cái thuận tiện và không thuận tiện qua các quy định của Nghị định số 87/2020/NĐ-CP về đăng ký hộ tịch trực tuyến so với trực tiếp quá là rõ ràng. Nếu hỏi người dân thì chắc chắn họ sẽ thiên về lựa chọn đăng ký trực tiếp, tức vẫn làm theo kiểu truyền thống, khỏi phải vẽ vời trực tuyến chi cho nhiều khê, khó khăn, phức tạp.

Còn từ phía người dân thì cái sự không dễ ăn này thể hiện qua mấy phương diện sau:

Sử dụng dịch vụ công trực tuyến bắt buộc phải có kết nối Internet tại nhà, phải có máy tính, điện thoại thông minh mà để có được mấy thứ này cũng không dễ, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng nhiều đồng bào dân tộc thiểu số. Sự sẵn sàng của người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến đã bị hạn chế đi phần nào.

Sử dụng dịch vụ công trực tuyến theo các quy định về hồ sơ, giấy tờ kèm theo quá phức tạp, khó làm và rồi cuối cùng khi nhận kết quả vẫn lại phải nộp, xuất trình một bộ hồ sơ nữa thì người dân buộc phải tự hỏi có nên “tự trói mình, tự làm khổ mình” hay không nhỉ, hay cứ truyền thống mà làm lại hay hơn.

Một điểm nữa cần lưu ý, đó là thói quen của người dân từ trước đến nay cứ trực tiếp đến gặp công chức cấp xã. Mô hình một cửa tại các cấp chính quyền xã, huyện, tỉnh về cơ bản hoạt động tốt, đáp ứng yêu cầu phục vụ người dân. Rồi yếu tố tâm lý của người dân cũng đóng vai trò quan trọng khi họ lựa chọn dịch vụ công trực tiếp. Ví dụ, làm sổ đỏ là liên quan tới khối tài sản lớn và quan trọng của người dân, cho nên cứ trực tiếp gặp công chức cho chắc ăn, không lo nhớ phát sinh cái gì về thất thoát, lừa đảo liên quan tới mảnh đất của mình...

Và cuối cùng phải kể đến để sử dụng dịch vụ công trực tuyến, người dân cũng phải có một trình độ, năng lực nhất định: phải biết sử dụng Internet, biết liên hệ, tiếp cận dịch vụ công trực tuyến trên mạng, biết cách hoàn tất hồ sơ, giấy tờ theo quy định... Rất nhiều thứ phải biết này đối với vùng đồng bào nhiều dân tộc thiểu số như ở Hà Giang, Gia Lai và Trà Vinh lại càng gây ra biết bao khó khăn so với các vùng khác trong cả nước.

Tất cả những điểm vừa nêu dường như làm rõ thêm một luận đề nhỏ qua thực tiễn tại 3 tỉnh, đó là: dịch vụ công trực tuyến đã được Nhà nước cố gắng chuẩn bị, hoàn tất mời người dân sử dụng, giống như bánh đã có, xin mời ăn đi cho ngon lành, nhưng do nhiều nguyên nhân như đã nêu mà cái bánh này có vẻ không dễ ăn, ăn còn khá khó khăn.

*** Bài 2: Nhà nước còn phải cố nhiều để chiếc bánh dịch vụ công trực tuyến dễ ăn hơn**

Để cái bánh dịch vụ công trực tuyến dễ ăn hơn, cần xem lại những dịch vụ công đã được mời chào có thực sự sử dụng được không, làm sao để người dân sử dụng được dễ dàng.

Từ câu chuyện người dân phải trực tiếp đến trụ sở chính quyền làm thủ tục đăng ký kết hôn, khai sinh, đăng ký thường trú, sổ đỏ... nay chỉ cần ngồi nhà vào mạng hoàn tất hồ sơ, thủ tục rồi nhận kết quả là một sự thay đổi lớn trong phương thức hoạt động của cơ quan nhà nước.

Sự thay đổi này không thể có được cách đây mấy chục năm, mà chỉ có thể hiện hữu nhờ ứng dụng công nghệ thông tin, nhờ bước chuyển sang chính phủ điện tử, chính phủ số. Có thể nói dịch vụ công trực tuyến là một nỗ lực lớn từ phía nhà nước trong phục vụ dân, tổ chức theo hướng tốt hơn, chất lượng hơn và hiệu quả hơn.

Về nguyên tắc là vậy, nhưng trên thực tế, người dân, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng nhiều đồng bào dân tộc thiểu số chưa mấy mặn mà, hăng hái sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Cái bánh dịch vụ công trực tuyến mà nhà nước mời chào vẫn chưa được người dân nhiệt tình hưởng thụ.

Tránh chạy theo số lượng

Câu hỏi đặt ra là nhà nước cần làm gì để cái bánh dịch vụ công trực tuyến dễ ăn hơn?

Trước hết, cần xem lại những dịch vụ công trực tuyến đã được mời chào có thực sự sử dụng được không. Câu trả lời là có những dịch vụ công trực tuyến chỉ đưa ra thể thôi, nhưng không sử dụng được. Chính quyền các tỉnh cần xem lại tất cả các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để chấn chỉnh, cam kết đã đưa ra là dịch vụ công trực tuyến thì thực sự người dân, tổ chức có thể sử dụng được.

Tiếp đến là số lượng dịch vụ công trực tuyến. Hết sức tránh tình trạng chạy theo số lượng, chạy theo thành tích để rồi đưa ra các dịch vụ công trực tuyến không sử dụng được hoặc hầu như người dân ít sử dụng.

Hai quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 411/QĐ-TTg ngày 24/3/2020 và Quyết định số 406/QĐ-TTg ngày 22/3/2021 phê duyệt danh mục dịch vụ công trực tuyến tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia năm 2020 và 2021 là điển hình về việc lựa chọn các dịch vụ công trực tuyến thiết thực mà các cơ quan nhà nước phải cung cấp cho dân, tổ chức.

Có thể kể đến việc liên thông đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú và cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi; cấp phiếu lý lịch tư pháp; cấp mới giấy phép lái xe; cấp, cấp lại, đổi thẻ căn cước công dân; đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, khai báo tạm vắng; liên thông đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng phí...

Một trong các tiêu chí để lựa chọn dịch vụ công trực tuyến nên là mức độ dịch vụ công đó được người dân sử dụng trong năm dưới hình thức trực tiếp. Những dịch vụ mà người dân trong xã 1 năm chỉ sử dụng vài lần, trong huyện khoảng vài chục lần và trong tỉnh khoảng trăm lần chưa nhất thiết phải chuyển thành dịch vụ công trực tuyến ngay.

Sử dụng đơn giản như gửi email, chuyển khoản

Điều quan trọng nhất trong nỗ lực của phía nhà nước là làm sao để người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến được đơn giản, dễ dàng. Sử dụng dịch vụ công trực tuyến mà đơn giản gần giống như vào mạng đọc báo, viết, gửi thư điện tử hoặc chuyển tiền online... thì chắc là không còn sự e ngại, thậm chí nản không muốn sử dụng dịch vụ này từ phía người dân.

Một khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến đơn giản, dễ dàng, lại giảm thực sự chi phí do không phải đi lại nhiều lần đến cơ quan nhà nước và hồ sơ, giấy tờ, biểu mẫu giảm hẳn thì lúc đó người dân sẽ lựa chọn sử dụng loại dịch vụ này.

Triển khai dịch vụ công trực tuyến phải đi liền với việc xây dựng và đưa vào sử dụng các loại cơ sở dữ liệu, ví dụ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu về hộ tịch điện tử, cơ sở dữ liệu về đất đai, bản đồ số về đất đai, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác như y tế, giáo dục, giao thông...

Chừng nào chưa có được các loại cơ sở dữ liệu này thì chừng đó người dân còn gặp khó khi hoàn tất hồ sơ cho dịch vụ công trực tuyến theo quy định, có nghĩa là phải gửi kèm qua mạng bản chụp, bản scan, bản sao có chứng thực, công chứng, bản sao điện tử các loại giấy tờ.

Từ đó cho thấy ý nghĩa to lớn của cơ sở dữ liệu liên quan tới người dân cũng như trách nhiệm của các cơ quan nhà nước ở cả cấp trung ương lẫn địa phương trong xây dựng, đưa vào sử dụng cũng như cập nhật thường xuyên các cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi trách nhiệm của mình.

Thực tiễn cho thấy đây là vấn đề cực kỳ khó khăn trong triển khai. Có những cơ sở dữ liệu quốc gia được đặt ra từ hơn chục năm mà đến nay vẫn là số 0. Rồi phải kể đến trách nhiệm quản lý cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã có và khả năng được sử dụng cơ sở dữ liệu này từ phía các cơ quan nhà nước có liên quan.

Vấn đề cuối cùng mà nhà nước nên làm để người dân dễ xài cái bánh dịch vụ công trực tuyến hơn liên quan tới câu chuyện động viên, khuyến khích, tạo điều kiện cho người dân từ phía nhà nước để sử dụng dịch vụ này.

Đầu tiên có lẽ là làm thế nào để người dân biết có loại hình dịch vụ này. Hỏi người dân ở các xã tại Hà Giang, Gia Lai và Trà Vinh cho kết quả không phải ai cũng biết có dịch vụ công trực tuyến. Tình hình này chắc ở các tỉnh khác cũng như vậy. Việc phổ biến để người dân biết dịch vụ công trực tuyến có thể qua nhiều hình thức như thông báo niêm yết tại trụ sở chính quyền xã; thông báo tại thôn, tổ dân phố hoặc thông qua hoạt động tuyên truyền của các tổ chức như đoàn thanh niên, hội phụ nữ...

Kinh nghiệm Hàn Quốc: Làng điện tử

Hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Đây cũng là một khía cạnh hết sức quan trọng trong hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Bộ Nội vụ Hàn Quốc có kinh nghiệm khá tốt trong hỗ trợ người dân về công nghệ thông tin, về sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Cách đây hơn 15 năm, Bộ đã triển khai chương trình làng điện tử.

Mỗi năm, Bộ chi tiền để xây dựng và đưa vào hoạt động khoảng 100 làng điện tử, có nghĩa là tại làng có 1 phòng cỡ 100m², có bàn và máy vi tính kết nối mạng Internet, rồi mở lớp tập huấn hướng dẫn người dân những vấn đề cơ bản như mạng Internet, đọc báo mạng, viết và gửi thư điện tử, xây dựng cho làng một trang web để quảng bá du lịch hoặc sản phẩm có tính độc đáo của làng và hết sức quan trọng là hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Những bài tập kiếu người dân ngồi tại nhà vào mạng liên hệ cơ quan hành chính đề nghị cấp bản sao khai sinh, hoàn tất hồ sơ trên mạng... đã được người dân luyện tập nhuần nhuyễn và thực tế đã triển khai thành công.

Cuối cùng là kinh nghiệm của TP. Hồ Chí Minh khi giảm lệ phí khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Theo nghị quyết số 14-NQ/HĐND của Hội đồng nhân dân TP. Hồ Chí Minh, từ ngày 03/9/2021, người dân khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 sẽ được giảm 50% lệ phí đối với 6 loại dịch vụ: đăng ký cư trú; hộ tịch; cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài tại Việt Nam; đăng ký kinh doanh; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất và cấp giấy phép xây dựng.

Trước đó, năm 2019, TP. Hồ Chí Minh cũng đã áp dụng việc giảm 50% lệ phí đối với 6 loại dịch vụ công trực tuyến vừa nêu, thông qua đó khuyến khích, thu hút người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến mà thành phố sẵn sàng cung cấp cho người dân.

TS. Đinh Duy Hòa, nguyên Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ

Nguồn: vietnamnet.vn

CHÍNH PHỦ: BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT KHÔNG TIẾP TỤC XÂY DỰNG 2 CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA GIAI ĐOẠN 2021-2025

Ngày 22/3/2022, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 43/NQ-CP về việc không tiếp tục xây dựng 2 chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021 - 2025.

Cụ thể, Chính phủ quyết nghị thông qua việc Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị không tiếp tục xây dựng 2 chương trình trong Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 30/8/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2021 - 2026 thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, gồm:

1. Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021 - 2025.
2. Chương trình tăng cường năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa do phụ nữ làm chủ giai đoạn 2021 - 2025.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: BAN HÀNH MỘT SỐ QUY ĐỊNH MỚI

*** Ngày 23/3, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 378/QĐ-TTg ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương.**

Theo đó, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương có nhiệm vụ thực hiện sự phối hợp giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các địa phương trong việc tham mưu, đề xuất chủ trương, chính sách về tổ chức phong trào thi đua và công tác thi đua, khen thưởng trong phạm vi cả nước.

Tham mưu, tư vấn cho cấp có thẩm quyền quyết định phong tặng, truy tặng danh hiệu "Anh hùng Lao động", "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân", "Tinh Anh hùng", "Thành phố Anh hùng" (danh hiệu Anh hùng) theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng.

Đồng thời, định kỳ đánh giá phong trào thi đua và công tác khen thưởng; kiến nghị, đề xuất chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước; tham mưu tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; đề xuất sửa đổi, bổ sung chế độ, chính sách về thi đua, khen thưởng; theo dõi, đôn đốc, giám sát công tác thi đua, khen thưởng.

Cơ cấu, thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương

Hội đồng gồm Thường trực Hội đồng và các Ủy viên Hội đồng.

Thường trực Hội đồng gồm: Thủ tướng Chính phủ là Chủ tịch Hội đồng; Phó Chủ tịch nước là Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng; Bộ trưởng Bộ Nội vụ là Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng. Phó Chủ tịch Hội đồng còn có: Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương là Ủy viên Thường trực Hội đồng.

Các Ủy viên Hội đồng gồm: Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước; Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ và đại diện lãnh đạo: Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương, Ban Dân vận Trung ương, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Phó Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

Hội đồng hoạt động theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, biểu quyết theo đa số, các ý kiến khác nhau của các Ủy viên Hội đồng về việc đề xuất các chủ trương, chính sách về thi đua, khen thưởng đều được báo cáo với Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng để xem xét, quyết định.

Hội đồng họp định kỳ 06 tháng một lần để đánh giá công tác của Hội đồng, tổng hợp tình hình phong trào thi đua và công tác khen thưởng của cả nước, đề xuất phương hướng, nhiệm vụ 06 tháng tiếp theo và cho ý kiến giải quyết những vấn đề cần thiết khác. Hội đồng có thể họp bất thường do Chủ tịch Hội đồng triệu tập...

*** Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 05/2022/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên.**

Theo đó, Quyết định sửa đổi Khoản 2 Điều 2 về đối tượng được vay vốn: Học sinh, sinh viên là thành viên của hộ gia đình thuộc một trong các đối tượng: a) Hộ nghèo theo chuẩn quy định của pháp luật. b) Hộ cận nghèo theo chuẩn quy định của pháp luật. c) Hộ có mức sống trung bình theo chuẩn quy định của pháp luật.

Khoản 1 Điều 5 được sửa đổi thành: “1. Mức vay vốn tối đa là 4.000.000 đồng/tháng/học sinh, sinh viên”. Như vậy, so với mức cũ đã áp dụng từ 01/12/2019 thì mức cho vay tối đa đối với học sinh, sinh viên tăng thêm 1,5 triệu đồng/tháng/học sinh, sinh viên.

Quyết định cũng sửa đổi Khoản 2 Điều 9 về trả nợ gốc và lãi tiền vay. Cụ thể, kể từ ngày học sinh, sinh viên kết thúc khóa học 12 tháng theo quy định, đối tượng được vay vốn phải trả nợ gốc và lãi tiền vay lần đầu tiên. Đối tượng được vay vốn có thể trả nợ trước hạn mà không chịu lãi phạt trả nợ trước hạn.

Đối với các hợp đồng vay vốn tín dụng đã ký hợp đồng trước ngày Quyết định này có hiệu lực: Ngân hàng Chính sách xã hội, khách hàng và các bên liên quan tiếp tục được thực hiện theo các cam kết, các quyền hạn và trách nhiệm ghi trong hợp đồng đã ký. Mức vay vốn tối đa tại Khoản 2 Điều 1 của Quyết định này được áp dụng đối với các khoản giải ngân mới kể từ ngày Quyết định có hiệu lực thi hành.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 19 tháng 5 năm 2022.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA TỔ CÔNG TÁC CỦA CHÍNH PHỦ VỀ KIỂM TRA, RÀ SOÁT, GIẢI QUYẾT, THÁO GỠ KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC LIÊN QUAN ĐẾN CÁC DỰ ÁN, ĐẤT ĐAI

Ngày 21/3, Phó Thủ tướng Lê Minh Khái - Tổ Trưởng Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về kiểm tra, rà soát, giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án, đất đai trong các kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án tại một số tỉnh, thành phố ký Quyết định số 29/QĐ-TCT ban hành Quy chế làm việc của Tổ công tác này.

Quy chế này quy định nguyên tắc, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, chế độ báo cáo và điều kiện đảm bảo hoạt động của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ theo Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 29/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Theo quy định, hoạt động của Tổ công tác được thực hiện thông qua cuộc họp về các hoạt động cụ thể theo kế hoạch của Tổ công tác. Khi cần có ý kiến chính thức của cơ quan nơi thành viên Tổ công tác làm việc, Tổ công tác sẽ lấy ý kiến bằng văn bản.

Các thành viên Tổ công tác làm đầu mối phối hợp giữa cơ quan công tác với Tổ công tác trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch của Tổ công tác và thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

Tổ công tác thành lập các Đoàn kiểm tra, rà soát để kiểm tra, rà soát những khó khăn, vướng mắc và những kiến nghị, đề xuất trong quá trình thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án tại 04 tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Khánh Hòa và một số tỉnh, thành phố khác khi có yêu cầu.

Thanh tra Chính phủ làm đầu mối tiếp nhận các văn bản báo cáo, kiến nghị, hồ sơ, tài liệu của địa phương và các cơ quan có liên quan gửi đến để tổng hợp, báo cáo Tổ công tác.

Cơ cấu Tổ công tác gồm Tổ trưởng, Tổ phó Thường trực, Tổ phó và các thành viên theo quy định tại Điều 1 Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 29/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Tổ công tác thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại Điều 2 Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 29/01/2022. Cụ thể, Tổ công tác có nhiệm vụ chỉ đạo kiểm tra, rà soát khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án, đất đai trong các kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án tại TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, TP. Đà Nẵng, tỉnh Khánh Hòa và một số tỉnh, thành phố.

Tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án, đất đai trong các kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án tại một số tỉnh, thành phố đối với nội dung thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ.

Tổng hợp, tham mưu Thủ tướng Chính phủ báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án, đất đai trong các kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án tại một số tỉnh, thành phố đối với các nội dung vượt thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ.

Đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp việc giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án, đất đai trong các kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án thuộc thẩm quyền của các Bộ, ngành, địa phương...

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

CÁC BỘ, NGÀNH BAN HÀNH MỘT SỐ CHÍNH SÁCH MỚI

*** Ngày 04/3, Bộ trưởng Bộ Tài chính ký ban hành Thông tư số 15/2022/TT-BTC quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.**

Theo Thông tư, để giải quyết tình trạng thiếu đất sản xuất, nước sinh hoạt, ngân sách nhà nước hỗ trợ chuyển đổi nghề, hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán.

Cụ thể, về hỗ trợ chuyển đổi nghề: Trường hợp chính quyền địa phương không bố trí được đất sản xuất, thì hộ không có đất hoặc thiếu đất sản xuất được hỗ trợ 01 lần chuyển đổi nghề. Mức hỗ trợ tối đa 10 triệu đồng/hộ để mua sắm nông cụ, máy móc làm dịch vụ sản xuất nông nghiệp, làm các ngành nghề khác. Trường hợp không có nhu cầu mua sắm nông cụ, máy móc thì được hỗ trợ học nghề để chuyển đổi nghề theo quy định tại Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/09/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng. Quy trình, phương thức hỗ trợ thực hiện theo hướng dẫn của Ủy ban Dân tộc.

Về hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán: Căn cứ danh sách các hộ dân được hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đăng ký của các hộ dân về phương thức thực hiện; cơ quan được giao nhiệm vụ và dự toán kinh phí tổng hợp nhu cầu và phân loại theo từng phương thức thực hiện (các hộ dân nhận lu, bồn, téc, vật dụng chứa nước; tự làm bể chứa nước; tự đào giếng hoặc tự tạo nguồn nước khác) gửi cơ quan làm công tác dân tộc cấp huyện chủ trì, phối hợp với cơ quan tài chính cùng cấp tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định mức hỗ trợ cụ thể cho từng hộ dân, tối đa 03 triệu đồng/hộ (mỗi hộ chỉ được hỗ trợ 01 lần). Trường hợp mua sắm hiện vật để cấp cho các hộ dân, định mức chi nêu trên đã bao gồm các chi phí phát sinh khi tổ chức lựa chọn nhà thầu.

Hỗ trợ sắp xếp, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết

Thông tư quy định, hỗ trợ kinh phí di chuyển các hộ từ nơi ở cũ đến nơi tái định cư. Mức hỗ trợ kinh phí di chuyển tính theo thực tế khi lập dự án, căn cứ quãng đường thực tế và đơn giá của loại phương tiện phổ thông tại địa phương.

Ngân sách nhà nước hỗ trợ địa bàn bố trí dân xen ghép theo mức 60 triệu đồng/hộ để thực hiện các nội dung điều chỉnh đất ở, đất sản xuất giao cho các hộ mới đến (khai hoang, bồi thường theo quy định khi thu hồi đất của các tổ chức, cá nhân).

Đối với kinh phí xây mới hoặc nâng cấp lớp học, trạm y tế, thủy lợi nội đồng, đường dân sinh, điện sinh hoạt, cấp nước cộng đồng và một số công trình hạ tầng thiết yếu khác bố trí từ nguồn vốn đầu tư phát triển thực hiện Chương trình theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/5/2022.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Ban Bí thư Trung ương Đảng:

Quyết định chuẩn y ông Đào Hồng Vận, Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Văn Giang giữ chức Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hưng Yên, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

* Bộ Ngoại giao:

Bà Trịnh Thị Tâm, nguyên Công sứ-Người thứ 2, Đại sứ quán Việt Nam tại Lào được tiếp nhận, điều động giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Đông Nam Á-Nam Á-Nam Thái Bình Dương.

Ông Trần Thanh Tâm, nguyên Tham tán-Người thứ 2, Đại sứ quán Việt Nam tại Mexico, được tiếp nhận, điều động giữ chức Phó Vụ trưởng Vụ châu Mỹ.

Ông Nguyễn Lương Ngọc, Phó Vụ trưởng Vụ Thi đua-khen thưởng và Truyền thống ngoại giao được điều động giữ chức Phó Vụ trưởng Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế.

Bà Nguyễn Thị Hải Hiền được công nhận là Tập sự Phó Vụ trưởng Thanh tra Bộ.

* Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn:

Ông Nguyễn Minh Tiến, Chánh Văn phòng Văn phòng điều phối Nông thôn mới Trung ương được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Trung tâm Xúc tiến thương mại nông nghiệp, kể từ ngày 01/3/2022.

Ông Ngô Trường Sơn, Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Văn phòng điều phối Nông thôn mới Trung ương. Thời hạn bổ nhiệm là 5 năm, bắt đầu từ 01/3/2022.

* Bộ Y tế:

Ths. BS. Võ Hùng, Chuyên viên chính Vụ Tổ chức cán bộ được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia, kể từ ngày 15/3/2022.

TS. BS. Vũ Đức Bình, Phó Bí thư Đảng ủy, Trưởng khoa Khoa Bệnh máu tổng hợp, Viện Huyết học và Truyền máu Trung ương được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Viện trưởng phụ trách chuyên môn của Viện Huyết học và Truyền máu Trung ương.

Nguồn: baohinhphu.vn